

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: 1025/CBTT-CTN
V/v công bố Biên bản và Nghị quyết
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 25 tháng 6 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3835733

Fax: 0203 3835796

Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3820 591

Fax: 0203 3835796

Loại thông tin công bố: [x] 24 giờ.

Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2022.

- Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2022.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.quawaco.com.vn> vào ngày 25/6/2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *HL*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Phòng CDCN (đăng website);
- Lưu: VT, TCLĐ.

**Người thực hiện công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Văn Tuấn

Số: 01/2022/BB-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày 25 tháng 6 năm 2022

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở chính: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01/3/2022.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 30, ngày 25/6/2022 tại Hội trường tầng 6 - Trụ sở văn phòng làm việc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh). Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được tiến hành với các nội dung sau:

I. TÍNH HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đọc biên bản thông qua tính hợp lệ của cuộc họp.

Thành phần tham dự: Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là **994** cổ đông, sở hữu **50.831.593** cổ phần có quyền biểu quyết (100% vốn điều lệ)

Số cổ đông tham dự Đại hội: **151** cổ đông sở hữu **49.468.293** cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương **97,32 %** trong đó:

- Số cổ đông trực tiếp tham dự: **134** cổ đông với **408.500** cổ phần.
- Số người nhận ủy quyền tham dự: **12** Người với **49.059.793** cổ phần.
- Số cổ đông ủy quyền hợp lệ: **17** cổ đông với **49.059.793** cổ phần.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 19 Điều lệ Công ty, số cổ đông hiện diện và/hoặc được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội sở hữu trên 51% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty nên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành. Cuộc họp đại hội cổ đông được tiến hành hợp lệ.

II. CHƯƠNG TRÌNH KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Ông Trần Mạnh - Thành viên HĐQT tiến hành các thủ tục:

- Ổn định tổ chức.
- Chào cờ.
- Khai mạc Đại hội, giới thiệu đại biểu.
- Giới thiệu Chủ tọa điều hành Đại hội.

2. Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa điều hành cuộc họp.

- Giới thiệu Ban chủ tọa gồm 03 thành viên, bao gồm:

Ông Vũ Văn Tuấn	CT HĐQT Công ty	Chủ tọa Đại hội
Ông Hoàng Ngọc Hà	TV HĐQT – TGD Công ty	Thành viên
Ông Trần Mạnh	TV HĐQT – PTGD Công ty	Thành viên

- Giới thiệu Thư ký Đại hội:

Ông Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Công ty - Thư ký Đại hội.

Bà Đinh Thư Tuyên – Nhân viên phòng Kế hoạch - Thư ký Đại hội.

- Giới thiệu Ban kiểm phiếu gồm 05 thành viên, bao gồm:

1. Ông Phạm Văn Hùng - Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Thanh Minh - Thành viên
3. Ông Nguyễn Trung Thắng - Thành viên
4. Ông Đoàn Thị Thanh Tâm - Thành viên
5. Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên

3. Ông Hoàng Ngọc Hà – Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty – Thành viên Ban Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc

Đại hội đã nhất trí, không có ý kiến tham gia bổ sung.

4. Ông Trần Mạnh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty - Thành viên Ban Chủ tọa thông qua Nội dung chương trình làm việc Đại hội.

Đại hội đã nhất trí, không có ý kiến tham gia bổ sung.

5. Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội tiếp tục điều hành cuộc họp

III. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Đại hội xem phóng sự kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (toàn văn Báo cáo nằm trong tài liệu Đại hội được phát cho cổ đông tại thời điểm đăng ký tham gia).

2. Ông Hoàng Ngọc Hà - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày trước Đại hội: Tờ trình và toàn văn Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

3. Bà Lê Thị Tâm - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày tại Đại hội: Tờ trình và toàn văn Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

4. Ông **Hoàng Ngọc Hà** – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày trước Đại hội các nội dung:

4.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021 của Công ty.

4.2. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021.

4.3. Tờ trình thông qua Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2022.

4.4. Tờ trình thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

4.5. Tờ trình Đại hội đồng cổ thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

4.6. Tờ trình Đại hội đồng cổ thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Tán thành: **49.468.293 cổ phần**, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Hội đồng quản trị.

- Tán thành: **49.468.293 cổ phần**, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

3. Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

- Tán thành: **49.468.293 cổ phần**, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

4. Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021 của Công ty.

- Tán thành: **49.468.293 cổ phần**, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

- Tán thành: **49.468.293** cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

6. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2022.

- Tán thành: **49.468.293** cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

7. Danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

- Tán thành: **49.468.293** cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

8. Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

- Tán thành: **49.468.293** cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

9. Quy chế hoạt động của BKS Công ty.

- Tán thành: **49.468.293** cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

V. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Ông: Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Đại hội biểu quyết thông qua: 100% nhất trí toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%.

4. Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT đọc lời bế mạc Đại hội.

5. Biên bản này được lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 25 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường tầng 6 - Trụ sở văn phòng làm việc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Phạm Hùng Mạnh: Đinh Thư Tuyên: CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Văn Tuấn

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ; Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, với một số chỉ tiêu chủ yếu:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SỐ VỚI NĂM 2020 (+/-)
I.CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	60.180	60.763	100,97	+3,05
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	595.709	592.377	99,44	+2,03
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,9	11,96	109,72	+0,58
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.050	13.255	131,89	+16,03
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	607.759	614.694	101,14	+2,75

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2020 (+/-)
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	51.626	52.267	101,24	+0,88
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	41.799	42.034	100,56	+0,73
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VDL bình quân)	Đồng	822	827	+5 (đồng)	+6 (đồng)
9	Tiền lương bình quân NLD	1.000đ/ người /tháng	9.824	10.115	+291 (nghìn đồng)	+382 (nghìn đồng)

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2022	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy sản xuất	1.000 m ³	67.58461.814	
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	60.25853.160	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,8414	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.50010.220	
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	615.000	517.345
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	52.471	
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	42.200	
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo vốn điều lệ bình quân)	Đồng	830	

Điều 2. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Điều 3. Thông qua Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty; Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản: 1.238.533.188.497 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 603.838.282.727 đồng.
- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 614.693.740.463 đồng.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 52.267.194.510 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 42.033.877.475 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 827 đồng.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và chi trả cổ tức năm 2021, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận chia cổ tức và trích lập các quỹ	Đồng	42.437.620.209	100
1.1	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2021	Đồng	42.033.877.475	
1.2	Lợi nhuận chia cổ tức năm trước theo kết quả thanh tra thuế, kiểm toán NN khu vực 6	Đồng	403.742.734	
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	12.731.286.063	30
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	15.676.814.478	36,9
	Trong đó	Đồng		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD		15.404.875.236	
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành		271.939.243	
3	Chia cổ tức	Đồng	14.029.519.668	33,1
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2,76	

Thời gian chi trả cổ tức: Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức để phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Điều 6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022, như sau:

1. Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.
- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 4.050.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: 2.160.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát :

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 05 người.
- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

3. Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.
- Mức chi trả thù lao: 1.440.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán thù lao khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán: (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội; (2). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam, trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội; (3) Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chọn 1 trong 3 công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.

Điều 8. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 9. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Điều 10. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/6/2022.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh./.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Vũ Văn Tuấn

Hạ Long, ngày 25 tháng 6 năm 2022

**MỤC LỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

TT	Nội dung	Ghi chú
1	Kế hoạch chương trình làm việc	
2	Quy chế làm việc của Đại Hội	
3	Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty	Kèm theo Tờ trình số 1012 /TTr-HĐQT
4	Báo cáo hoạt động năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Hội đồng quản trị	Kèm theo Tờ trình số 1013 /TTr-HĐQT
5	Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2021 Báo cáo hoạt động năm 2021, kế hoạch năm 2022 của Ban Kiểm soát	Kèm theo Tờ trình số 28 /TTr-BKS
6	Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính sau kiểm toán năm 2021	
7	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	
8	Tờ trình thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022	
9	Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	
10	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	
11	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty	



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ lực không ngừng **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Thời gian: Từ 07h30, ngày 25/6/2022 (Thứ Bảy).

Địa điểm: Hội trường tầng 6 - Trụ sở Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Thời gian	Nội dung
07h30-08h00	Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông
	Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết
08h00-08h30	Văn nghệ chào mừng Đại hội
08h30-09h00	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu
	Đề cử Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, bầu Ban kiểm phiếu
	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội
09h00-10h30	Đại hội nghe các báo cáo và các tờ trình:
	(1) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (phóng sự).
	(2) Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.
	(3). Báo cáo hoạt động và giám sát của Ban Kiểm soát. (3.1). Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2021 (3.2). Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của BKS và kế hoạch hoạt động năm 2022.
	(4) Tờ trình Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021.
	(5) Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
	(6) Tờ trình Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2022.
	(7) Tờ trình danh mục lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
	(8) Tờ trình Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty
	(9) Tờ trình Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty
10h30-10h40	Lấy ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội
10h40-11h00	Đại hội nghỉ giải lao (Ban kiểm phiếu làm việc)
11h00-11h10	Ý kiến của cổ đông – Ban Chủ tọa giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cổ đông
11h10-11h30	Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết
	Thông qua dự thảo Biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết Đại hội
	Phát biểu bế mạc Đại hội



Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền của các cổ đông phổ thông hoặc người đại diện theo uỷ quyền khi tham dự Đại hội.

2. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và có trong Chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền với Đại hội sẽ được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Chủ tọa hoặc Ban chủ tọa Đại hội thông báo công khai Chương trình Đại hội.

4. Được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu có liên quan đến nội dung thảo luận tại Đại hội.

Cách sử dụng Thẻ và Phiếu biểu quyết:

- Mỗi cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu và có đóng dấu treo của Công ty. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội.

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết có màu vàng và Phiếu biểu quyết màu trắng, trong đó ghi thông tin về Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ.

- Cách sử dụng: Khi Chủ tọa hoặc Ban chủ tọa Đại hội tiến hành thông qua các nội dung cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền phải thực hiện việc giơ thẻ để biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” và đánh dấu vào ô tương ứng ở Phiếu biểu quyết. Ban Kiểm phiếu sẽ thu toàn bộ Phiếu biểu quyết để kiểm phiếu và công bố kết quả tại Đại hội.

5. Các cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền đến sau khi Đại hội đã khai mạc có quyền đăng ký và ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội:

1. Các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải xuất trình Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành sự điều khiển của Ban Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 7. Ban Tổ chức Đại hội.

1. Ban Tổ chức Đại hội chủ yếu là các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và các cán bộ giúp việc.

2. Ban Tổ chức Đại hội chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc xuyên suốt từ khâu chuẩn bị trước khi Đại hội tới khi Đại hội kết thúc để đảm bảo Đại hội diễn ra thành công.

Điều 8. Chủ tọa Đại hội.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:

2.1. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.2. Phân công các thành viên Ban chủ tọa trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

2.3. Phân công các thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

2.4. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 9. Ban Chủ tọa Đại hội.

1. Ban Chủ tọa Đại hội gồm 01 Chủ tọa Đại hội và một số thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều hành Đại hội.

2. Ban Chủ tọa có số thành viên không quá 05 người.

3. Nhiệm vụ của Ban Chủ tọa Đại hội:

3.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo chương trình dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.2. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình Đại hội.

3.3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

3.4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

3.5. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 10. Thư ký Đại hội.

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội:

2.1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.

2.2. Hỗ trợ Ban Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Ban Chủ tọa Đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

2.3. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định.

Điều 11. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

2.1. Kiểm tra tư cách dự họp của cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh thư nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có).

2.2. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được tổ chức tiến hành.

2.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 12. Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 07 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 6 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

2.1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

2.2. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

2.3. Thông báo kết quả biểu quyết tới Thư ký Đại hội;

2.4. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 13. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Cách thức tiến hành Đại hội.

1. Đại hội diễn ra dự kiến 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 15. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

Điều 17. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết của Ban kiểm phiếu, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 18. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành.

1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, số lượng đại biểu tham dự cần thiết tại cuộc họp lần thứ nhất không đạt đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 13 bản Quy chế này thì Chủ toạ phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn..

Điều 19. Các quy định bắt buộc để Đại hội diễn ra thuận lợi:

1. Các cổ đông đến dự Đại hội phải ăn mặc nghiêm túc, lịch sự.
2. Không hút thuốc lá trong hội trường.

3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng smartphone làm việc riêng.
4. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt.
5. Khi cổ đông nào muốn phát biểu thì đề nghị giờ tay và khi nào Chủ tọa mời thì mới được phát biểu.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản thi hành.

Bản Quy chế này gồm 05 Chương 20 Điều chỉ áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại bản Quy chế này./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Vũ Văn Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1012 /TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 24 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

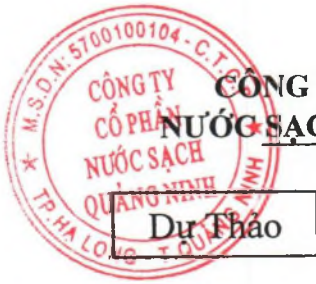
Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021,
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SXKD

1. Thuận lợi:

Năm 2021, tỉnh Quảng Ninh triển khai nhiệm vụ của năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV trong điều kiện có những thuận lợi, tiếp nối thành quả giữ vững địa bàn “An toàn - ổn định - phát triển”, nhưng cũng đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là các đợt bùng phát dịch COVID-19. Cùng với sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, Tỉnh Quảng Ninh đã triển khai đồng bộ các giải pháp tăng trưởng kinh tế; tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và toàn diện, tỉnh đã đạt được kết quả quan trọng trên các lĩnh vực: Tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn tỉnh tăng 10,28%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 14,59% so với cùng kỳ; khu vực dịch vụ, du lịch tăng 6,11%; khu vực Nông – Lâm – Thủy sản tăng 4,51%; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI 5 năm liên tục dẫn đầu cả nước và chỉ số PAR Index dẫn đầu cả nước 4 năm liên tiếp, Chỉ số SIPAS dẫn đầu các tỉnh, thành phố trong 2 năm liên tiếp. Toàn tỉnh có 98/98 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 9/13 địa phương cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Đời sống nhân dân được cải thiện, nâng cao, an sinh, phúc lợi xã hội được chăm lo, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ...

Những thuận lợi trên đã tạo điều kiện để Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh phát triển hạ tầng cấp nước, tăng cơ hội tìm kiếm khách hàng, mở rộng đối tượng, địa bàn phục vụ. Thêm vào đó, nhiều cơ chế, chính sách của Nhà nước và địa phương đã hỗ trợ, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sản lượng doanh thu, đảm bảo đời sống, việc làm cho người lao động.

2. Khó khăn:

- Số lượng cán bộ công nhân viên đông, trong đó tỷ lệ lao động nữ chiếm tỷ trọng lớn (trên 46%), địa bàn hoạt động của Công ty trải rộng trên toàn tỉnh.

- Trong năm 2021, nhiều công trình giao thông, chỉnh trang đô thị mở rộng lòng đường, vỉa hè, cống rãnh thoát nước diễn ra trên địa bàn Tỉnh đã ảnh hưởng đến hệ thống đường ống cấp nước của Công ty.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong cả nước, ngành du lịch đóng băng, do đó sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng nhóm du lịch, dịch vụ không có sự tăng trưởng. Bên cạnh đó các doanh nghiệp sản xuất vật chất, chế biến gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh cũng điều chỉnh, cắt giảm chi phí trong đó có việc sử dụng nước sạch phục vụ trong sản xuất (nhất là các doanh nghiệp ngành than) ảnh hưởng lớn đến sản lượng nước tiêu thụ của Công ty.

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, làm suy giảm chất lượng nước sông suối, hồ đập và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô; Công ty đã phải dành nhiều nguồn lực ứng phó suy giảm nguồn nước, ổn định công tác sản xuất cấp nước phục vụ Nhân dân.

- Các chi phí đầu vào như giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng trong khi giá nước 7 năm trở lại đây không thay đổi... Tất cả những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cán bộ, công nhân viên tại Công ty.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là một doanh nghiệp có bề dày truyền thống trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực hết sức trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, tập trung trí lực của các phòng ban, sự phối hợp, đoàn kết, nỗ lực của CBCNV các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD

1. Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SỐ VỚI NĂM 2020 (+/-)
I.CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	60.180	60.763	100,97	+3,05
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	595.709	592.377	99,44	+2,03
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,9	11,96	109,72	+0,58

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2020 (+/-)
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.050	13.255	131,89	+16,03
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	607.759	614.694	101,14	+2,75
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	51.626	52.267	101,24	+0,88
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	41.799	42.034	100,56	+0,73
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VDL bình quân)	Đồng	822	827	+5 (đồng)	+6 (đồng)
9	Tiền lương bình quân NLD	1.000đ/ người /tháng	9.824	10.115	+291 (nghìn đồng)	+382 (nghìn đồng)

2. Thực hiện các chương trình công tác trọng tâm:

Năm 2021, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm là “*Nỗ lực đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tạo đà tăng trưởng sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới*” thực hiện mục tiêu kép vừa phòng ngừa, chung tay đẩy lùi Covid-19, vừa thúc đẩy sản xuất kinh doanh, khôi phục và tạo đà tăng trưởng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2021-2025 nhằm nâng cao năng lực điều hành, chất lượng thực hiện nhiệm vụ, công việc của đội ngũ cán bộ công nhân viên lao động trong Công ty, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, gia tăng giá trị thặng dư nhờ sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động hiện có; từ đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trước, trong và sau quá trình lắp đặt, sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiết giữa Công ty và khách hàng, tạo niềm tin, nuôi dưỡng và phát triển sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tăng sản lượng, doanh thu, tăng độ phủ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao đời sống vật chất và tạo động lực cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài các mục tiêu đặt ra tại chủ đề công tác trọng tâm, năm 2021 cũng là một năm đầy thách thức với những nhiệm vụ khó khăn về công tác cấp nước.

Tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (COVID-19) tiếp tục tác động mạnh mẽ vào nền kinh tế thế giới và Việt Nam, trực tiếp làm ảnh hưởng đến doanh thu nước sạch của Công ty. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, sự vào cuộc tích cực của các phòng ban đơn vị và sự nỗ lực của toàn thể các CBCNV trong Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 đã đạt những kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo Công ty

Năm 2021, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện quyết liệt “*nhiệm vụ kép*” vừa phòng chống dịch, vừa sản xuất kinh doanh và tập trung rà soát các tồn tại trong hệ thống cấp nước của Công ty để hoàn thiện cũng như tận dụng các thời cơ để phát triển sản xuất; xây dựng các kịch bản ứng phó dịch bệnh, kịch bản tăng trưởng sản xuất kinh doanh trong điều kiện, diễn biến phức tạp của dịch bệnh; hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn cho các đơn vị trong Công ty; xây dựng hoàn thiện các quy chế, quy định để siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý; tập trung triển khai các dự án trọng tâm, trọng điểm để nâng cao năng lực vận hành cấp nước, tạo đà tăng trưởng cho Công ty khi bước sang trạng thái bình thường mới. Thực hiện các giải pháp tăng thu từ việc tự thực hiện các công trình xây lắp; thực hiện chính sách “*thắt lưng buộc bụng*”, tiết kiệm chi phí sản xuất. Giám sát, đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh triển khai đầu tư các dự án, nhất là các dự án, công trình trọng tâm. Tăng cường quản lý trong tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm đời sống thu nhập cho người lao động.

2.2. Công tác cấp nước, chăm sóc khách hàng:

Trong năm 2021, trước tình hình khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, Công ty đã triển khai hàng loạt các giải pháp và rà soát nhu cầu, vận động người dân sử dụng nước nhằm tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, tập trung làm tốt nhiệm vụ sản xuất cấp nước; cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trên địa bàn. Hoàn thành một số dự án trọng tâm, đáp ứng kịp thời nguồn nước cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh, nâng cao sản lượng doanh thu, đảm bảo cân đối tài chính theo mục tiêu kế hoạch của UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Năm 2021, toàn Công ty đã thực hiện đầu nối phát triển 13.255 hộ khách hàng; đạt 131,89% kế hoạch và tăng 16,03% so với thực hiện năm 2020.

Trong năm Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt thông qua ngân hàng và các dịch vụ thanh toán trung gian, tính đến hết tháng 12/2021, đã có hơn 176.000 khách hàng thực hiện thanh toán

không dùng tiền mặt, đạt 73,30% số hoá đơn phát hành hàng tháng, doanh thu thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 82%.

Trung tâm Giám sát Hệ thống cấp nước - Call center tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò trong công tác tiếp nhận, giải đáp kịp thời 14.429 cuộc gọi của khách hàng liên quan đến dịch vụ cấp nước qua đầu số 1900.545.520, đồng thời thực hiện 5.656 cuộc gọi khảo sát lấy ý kiến đánh giá của khách hàng về chất lượng phục vụ. Các phản hồi của khách hàng có liên quan đến sự cố cấp nước, chất lượng nước cấp tới đồng hồ đo nước của khách hàng đều được xử lý và giải quyết triệt để 98% trong vòng 24H. Đối với các phản hồi khiếu nại chưa được giải quyết đều được SCC gọi điện thông báo nguyên nhân, lý do và nhận được sự phối hợp từ phía khách hàng.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc đấu nối và sử dụng nước, Công ty đã thực hiện rà soát và điều chỉnh quy trình phát triển khách hàng để đơn giản hoá về mặt thủ tục, rút ngắn thời gian đấu nối cấp nước cho khách hàng tính từ thời điểm khách hàng đăng ký chỉ còn 03 ngày làm việc (rút ngắn 04 ngày so với trước đây), đồng thời đăng ký với Trung tâm HCC các địa phương để đưa thủ tục đấu nối cấp nước sạch lên dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 và triển khai việc tiếp nhận thông tin đăng ký lắp đặt nước sạch qua tổng đài 1900 545 520, giúp khách hàng giảm tối đa thời gian đi lại để làm thủ tục đấu nối cấp nước.

Bên cạnh đó, để chủ động tiếp cận khách hàng có nhu cầu sử dụng nước sạch, Công ty đã thực hiện rà soát nhu cầu sử dụng nước trên các địa bàn dân cư để phối hợp với chính quyền các địa phương, thống nhất thực hiện đầu tư mạng lưới cấp nước, vận động người dân cải tạo bó ống, đồng thời triển khai chiến dịch “*đi từng ngõ, gõ từng nhà*”, để rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch, triển khai các dịch vụ gia tăng nhằm hỗ trợ khách hàng thau rửa, vệ sinh, khử trùng bể, téc chứa nước, sửa chữa hệ thống cấp nước sau cụm đồng hồ.

2.3. Công tác nâng cao chất lượng nước:

Trong năm 2021, việc kiểm soát chất lượng nước luôn được Lãnh đạo Công ty quan tâm, kiểm soát, chất lượng nước được đảm bảo đến từng hộ khách hàng. Qua đánh giá giám sát của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tỉnh Quảng Ninh, cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (PC05) Công an Tỉnh về chất lượng nước cấp của Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành. Công ty đã chú trọng trong công tác rà soát, kiểm soát hóa chất sử dụng tại các đơn vị sản xuất cấp nước trong toàn Công ty từ đó giảm thiểu các nguy cơ định lượng dư hóa chất gây lãng phí trong sản xuất và Công ty cũng đã thay đổi một số loại hóa chất phù hợp giúp giảm chi phí sản xuất nước máy.

Ngày 15/10/2021, phòng Chất lượng nước – Môi trường được thành lập nhằm phát huy vai trò chuyên trách trong việc kiểm soát, nâng cao chất lượng nước cấp tại các nhà máy, đơn vị; rà soát hóa chất sử dụng trong toàn Công ty từ đó đề xuất một số loại hóa chất giúp giảm chi phí sản xuất nước máy, đảm bảo an toàn chất lượng nước cấp ra. Đồng thời xây dựng các kịch bản ứng phó khi chất lượng nước thô có biến động, nhiệm vụ nhằm kiểm soát chất lượng nước đặc biệt trong mùa mưa lũ và những ngày triều cường dâng cao.

Năm 2021, Công ty đã đầu tư mới, cải tạo, thay thế nhiều tuyến ống sử dụng lâu năm kém chất lượng, bảo dưỡng phụ kiện trên tuyến, thay rửa mạng lưới cấp nước với 45 tuyến cấp 1, 2, 3 với chiều dài: 90 km. Trong đó có những tuyến ống cấp 1 có lưu lượng truyền tải lớn, phức tạp đã được thay rửa như: Tuyến ống D500 + 600 từ Cầu Trắng đến ngã ba Cửu Hoà - XNN Hồng Gai, HG12 D335+280 từ BigC đến Công viên Lán Bè, HG01D600+500 Đèo Bụt - Cầu Trắng, HG01 D500 Cầu Trắng - Hà Lâm - XNN Hồng Gai....

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm nước sạch, Công ty tiếp tục duy trì mô hình bể cá làm chỉ thị sinh học tại các Nhà máy nước để theo dõi chất lượng nước thô và hoàn thành đưa vào vận hành hệ thống quan trắc chất lượng nước online, hiện tại đang áp dụng tại 04 Nhà máy, Xí nghiệp (NMN Diễn Vọng (03 điểm); NMN Yên Lập (01 điểm giám sát); XNN Hồng Gai (01 điểm); XNN Cẩm Phả (01 điểm)) để đảm bảo kiểm soát tốt chất lượng nước.

2.4. Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch:

- Về công tác chống thất thoát: Trong năm 2021 tỉ lệ thất thoát chung toàn Công ty: 11,96%, tăng 0,66% so với kế hoạch; tăng 0,58 % so với năm 2020 (2 đơn vị đạt kế hoạch chống thất thoát và 8 đơn vị không đạt kế hoạch chống thất thoát). Ban chỉ đạo CTT Công ty đã tổ chức 18 buổi họp chuyên đề về xử lý các tồn tại vướng mắc tại các đơn vị, ban hành 24 văn bản, đề xuất xử lý 4 tập thể cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ. Kiểm tra phát hiện và xử lý 3.355 sự cố, trung bình 279 sự cố/tháng nhiều nhất từ trước đến nay, trong đó có nhiều sự cố lớn. Kiểm soát đồng hồ nguồn đảm bảo đo tính sản lượng nước cấp chính xác, đánh giá đúng thất thoát nguồn...; nhằm nâng cao công tác chống thất thoát, Công ty đã thực hiện điều chuyển thay thế đồng hồ nguồn kém chất lượng, kiểm soát chặt chẽ nguồn mới bổ sung; phân vùng tách mạng XNN Bãi Cháy, Đông Triều, Hồng Gai; thay rửa bồn quả mút 51 công trình và xây dựng quy chế giao khoán tỉ lệ thất thoát cho đội chống thất thoát, trạm quản lý.

- Về công tác chống thất thu: Công ty tăng cường thực hiện rà soát, tập trung áp giá đối với các hộ khách hàng kinh doanh dịch vụ và xây dựng, đảm bảo tính đúng, tính đủ, không để thất thu cho ngân sách nhà nước.

2.5. Về công tác quản lý kỹ thuật:

Công ty đã tăng cường quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước, kiểm soát chất lượng nước, áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; thực hiện tốt việc kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị, kịp thời sửa chữa khắc phục các sự cố phát sinh để đảm bảo sản xuất. Công tác quản lý thiết bị đo, dụng cụ an toàn, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được tham mưu thực hiện kiểm định định kỳ theo đúng quy định của Nhà nước, không để phát sinh sự cố nghiêm trọng trong sản xuất.

2.6. Công tác áp dụng khoa học công nghệ vào điều hành SXKD:

Từng bước triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, nâng cấp và duy trì ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành. Năm 2021, Công ty đã phối hợp các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ xây dựng phần mềm ký, phát hành hoá đơn điện tử; hoàn thiện và đưa phần mềm thu tiền nước Online vào sử dụng, tạo điều kiện cho khách hàng có thể thanh toán tiền nước tại tất cả các điểm thu; phần mềm thống kê, rà soát lại thông tin khách hàng theo kế hoạch 474 và phần mềm quản lý giao nhận hồ sơ; Tiếp tục hoàn thiện và chỉnh sửa các phát sinh của phần mềm kinh doanh, phần mềm đồng hồ đáp ứng yêu cầu của các phòng nghiệp vụ.

Công tác ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất bước đầu đã được thực hiện. Trong năm, Công ty tiếp tục thực hiện lắp đặt, cấu hình, lập trình hệ thống điều khiển tự động từ xa không người trực tại các trạm bơm và giếng ngầm, thực hiện lắp đặt các hệ thống camera giám sát tại nhà máy, đơn vị đã thu được hiệu quả tích cực, đây là tiền đề tiến tới áp dụng rộng rãi công nghệ tự động hóa tại các vị trí sản xuất của Công ty.

2.7. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe cho người lao động: khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, đo môi trường lao động tại các vị trí sản xuất, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại các vị trí làm việc có yếu tố độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động. Thực hiện kiểm định định kỳ 64 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn vệ sinh lao động tại các đơn vị theo đúng quy định của Nhà nước, không để phát sinh sự cố nghiêm trọng trong sản xuất. Tổ chức chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCN, diễn tập PCCN tại trụ sở Văn phòng Công ty cho 160 học viên đến từ tất cả phòng, ban, đơn vị sản xuất.

Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền giáo dục, huấn luyện về ATLĐ; huấn luyện định kỳ ATLĐ - VSLĐ theo nghị định số 44/2016/BLĐTBXH cho

các nhóm đối tượng thuộc nhóm 1 (15 đồng chí), nhóm 6 (85 đồng chí); ban hành các kế hoạch thực hiện tốt các công tác trong tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2021.

Thực hiện các biện pháp về kỹ thuật AT-PCCN; Gia công, sửa chữa, mua sắm thiết bị, dụng cụ che chắn máy móc, thiết bị cho công trình, khu vực nguy hiểm, độc hại có nguy cơ gây sự cố, tai nạn lao động. Tăng cường kiểm tra, trang bị và thay thế 77 bình cứu hỏa tại các đơn vị. Thiết lập biển báo, rào chắn khu vực xảy ra sự cố, khu vực thi công có nhiều yếu tố mất ATLĐ. Sửa chữa các thiết bị, máy móc có nguy cơ gây mất an toàn. Thực hiện thí nghiệm định kỳ thiết bị điện, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ theo quy định.

Thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2021, không để xảy ra mất an toàn.

3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức

Trong năm 2021, Công ty tổ chức trên 10 chương trình đào tạo lớn nhỏ với tổng số 715 lượt lao động được tham gia đào tạo, trong đó có 04 chương trình đào tạo nội bộ (tương ứng với 370 lượt lao động được tham gia) do chính CBCNV trong Công ty tự xây dựng nội dung và giảng dạy, 06 chương trình đào tạo (tương ứng 345 lượt lao động được tham gia) do Công ty liên kết với cơ sở giáo dục bên ngoài, hoặc đối tác cung cấp chương trình đào tạo (05 chương trình đào tạo ngắn ngày tương ứng 342 lao động, 01 chương trình đào tạo dài ngày trong thời gian 3 tháng cho 3 lao động tham gia). Các chương trình đào tạo đã góp phần nâng cao tay nghề cho các lao động, tạo động lực làm việc cho CBCNV.

Năm 2021, Công ty tổ chức học và thi nâng bậc cho 174 lao động trực tiếp, xét nâng bậc lương cho 305 lao động; đào tạo nghiệp vụ từ 3-6 tháng tại các phòng nghiệp vụ cho 32 lượt lao động. Việc tổ chức giảng dạy, thi nâng bậc lương năm 2021 đã có nhiều điểm mới trong công tác soạn thảo giáo trình và phương pháp thi nâng bậc.

Các chương trình đào tạo đã được tổ chức tập trung chủ yếu vào chia sẻ kinh nghiệm vận hành, xử lý chất lượng nước, kinh nghiệm thi công tuyến ống, phổ biến quy trình, nghiệp vụ đầu tư xây dựng công trình, tay nghề hàn, kinh nghiệm chống thất thoát... giúp nâng cao chất lượng công việc, rút ngắn thời gian lập và trình duyệt hồ sơ dự toán – quyết toán công trình. Nhiều chương trình được thực hiện theo mô hình đào tạo kết hợp kiểm tra, đánh giá ngay sau khi kết thúc khóa học giúp phân loại sơ bộ những học viên có năng lực tốt từ đó có phương án tập trung bồi dưỡng đào tạo chuyên sâu.

4. Về công tác quản lý đầu tư dự án, công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định

Trong năm 2021, Công ty đã tập trung triển khai một số dự án trọng tâm nhằm nâng công suất xử lý nước, năng lực truyền tải, nâng cao chất lượng nước; đáp ứng tốc độ phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, đảm bảo cấp nước một số khu vực ngoài đô thị, cụ thể:

4.1. Về các công trình dự án trọng tâm:

Năm 2021 toàn Công ty đã thi công hoàn thành một số dự án trọng tâm giá trị tài sản hình thành đạt 243,305 tỷ đồng; trong đó một số dự án trọng tâm được đưa vào sử dụng nâng cao năng lực sản xuất cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân trong Tỉnh như:

+ Dự án: ĐT ống D630 từ bệnh viện điều dưỡng đến dốc Đồi Bụt để tăng cường khả năng truyền tải nước về thành phố Hạ Long.

+ Dự án: ĐT xây dựng tuyến ống HDPE D355 từ NMN Dương Huy cấp nước cho phường Mông Dương.

+ Dự án: Tuyến ống và trạm bơm nước thô từ hồ Đoàn Tĩnh cấp nước cho Nhà máy nước Đoàn Tĩnh.

+ Dự án: ĐT tuyến ống HDPE D315+280+225 tuyến ống thép + gang D400+300+150 tuyến UB02 từ ngã 4 Xóm Bo.

+ Dự án: ĐT tuyến ống D355 từ cầu Sông Sinh đến cầu sến.

+ Dự án: Xây dựng trạm bơm và tuyến ống nước thô D315 từ hồ Cộng Hòa đến NMN Quảng Yên nhằm bổ sung nguồn nước thô, đảm bảo an toàn cấp nước cho khu vực thị xã Quảng Yên.

+ Dự án: ĐT LD HDPE D560 kết hợp GPMB đường nổi cầu Cửa Lục và tăng cường cấp nước cho KV phía Tây TP Hạ Long.

4.2. Về các công trình XD CB, SCL, mạng cấp 3:

Công ty đã hoàn thành công tác thi công 180 công trình XD CB, SCL, mạng cấp 3 với tổng giá trị 160,9 tỷ đồng, góp phần giảm tỷ lệ thất thoát của Công ty xuống còn 11,96%,

Trong đó: - Công trình XD CB: 112 công trình với tổng giá trị 135,64 tỷ đồng
 - Công trình sửa chữa lớn TSCĐ: 41 công trình với tổng giá trị 10 tỷ đồng.
 - Công trình mạng cấp 3: 27 công trình với tổng giá trị 15,26 tỷ đồng.

5. Kết quả thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty

Sau Hội nghị người lao động năm 2021, tiếp thu những ý kiến góp ý của người lao động, Công ty đã tiến hành sửa đổi, hoàn thiện Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế trả lương trả thưởng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động. Xây dựng quy

chế đối thoại định kỳ và tổ chức đối thoại đột xuất bất cứ khi nào có ý kiến phản ánh từ người lao động, qua đó đã giải quyết được những đề nghị chính đáng của người lao động (Năm 2021 tổ chức 01 cuộc đối thoại định kỳ tại Hội nghị đại biểu người lao động, 01 cuộc đối thoại đột xuất tại XNN Bãi Cháy và giải đáp nhiều thông tin, ý kiến của người lao động qua các kênh tiếp nhận thông tin như Zalo, Facebook...).

Trong năm 2021, Công ty và người lao động trong Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung được cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể. Thực tốt các điều khoản trong quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty. Trong năm 2021 không có ý kiến, kiến nghị nào của người lao động liên quan đến chế độ tiền lương và các chế độ chính sách. Năm 2021, tại hội nghị tổng kết công tác Dân vận, công tác Mặt trận và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng trào thi đua “Dân vận khéo” của Thành phố Hạ Long. Đảng bộ Công ty vinh dự được khen thưởng 03 mô hình, điển hình xuất sắc, Cụ thể: mô hình “Đi từng ngõ, gõ từng nhà”, “Phủ xanh nhà máy”, “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

6. Đánh giá chung

Năm 2021, với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, sự vào cuộc của của các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị, các tổ chức đoàn thể, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 đã thu được những kết quả đáng khích lệ, cơ bản hoàn thành các kế hoạch đã đề ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần đi vào nề nếp, trách nhiệm của CBCNV lao động được nâng lên rõ rệt; đời sống, việc làm của người lao động được ổn định; tính tương hỗ giữa các đơn vị trực thuộc Công ty trong giải quyết các nhiệm vụ cấp bách phục vụ sản xuất kinh doanh được thể hiện rõ nét, góp phần xây dựng hình ảnh QUAWACO với tinh thần lao động “nỗ lực không ngừng” để đảm bảo ổn định công tác sản xuất, mở rộng địa bàn, nhằm mục tiêu tất cả khách hàng, người dân được tiếp cận và sử dụng nguồn nước sạch.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ

Năm 2022, bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, vẫn còn những khó khăn, thách thức, đại dịch COVID-19 dự báo tiếp tục có diễn biến phức tạp. Để thực hiện thành công các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm năm là ***“Tiếp tục nỗ lực triển khai thông suốt các nhiệm vụ nhằm khôi phục đà tăng trưởng sản xuất kinh doanh; Từng bước xây dựng và hoàn thiện văn hoá QUAWACO”***. Đẩy mạnh công tác xây dựng hiệu lực hiệu quả của bộ máy lãnh đạo chuyên môn; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể; phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới sáng tạo. Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, ổn định, khôi phục đà tăng trưởng sản xuất kinh doanh. Từng bước xây dựng, hoàn thiện văn hoá doanh nghiệp, văn hoá kinh doanh tại Công ty. Bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Xây dựng QUAWACO đoàn kết – phát triển vững mạnh – là một môi trường làm việc đáng tận hiến và nỗ lực đam mê lao động của mỗi CBCNV

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2022

2.1 Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh và tài chính.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2022	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy sản xuất	1.000 m3	67.584	
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m3	60.258	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,84	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.500	
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	615.000	
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	52.471	
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	42.200	
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo vốn điều lệ bình quân)	Đồng	830	
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	8,63	
10	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho	%	2,78	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2022	GHI CHÚ
	chủ sở hữu vốn nhà nước			
11	Tiền lương bình quân NLĐ	1.000đ/người/tháng	10.211	

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển.

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp và dự kiến đầu tư các dự án như:

- Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều công suất 9.000 m³/ngđ. (vốn khấu hao và vốn huy động khác).
- Xây dựng hệ thống cấp nước cho xã đảo Hà Nam, thị xã Quảng Yên (giai đoạn 2) (Vốn vay thương mại; vốn khấu hao và vốn huy động khác).
- Đầu tư xây dựng nâng cấp và cải tạo nhà máy nước Hoành Bồ từ 10.000 m³/ngđ lên 20.000 m³/ngđ. (Vốn vay thương mại; vốn khấu hao và vốn huy động khác).
- Đầu tư xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m³/ngđ (Giai đoạn 2) (Vốn vay thương mại; vốn khấu hao và vốn huy động khác).
- Nhà máy nước Khe Mai, tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. (Vốn vay thương mại; vốn khấu hao và vốn huy động khác).
- Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng thêm 29.500 m³/ngđ. (Vốn vay thương mại; vốn khấu hao và vốn huy động khác).
- Nâng công suất NMN Đồng Đăng lên 30.000 m³/ngđ đáp ứng nhu cầu nhân dân khu vực phía Tây thành phố Hạ Long. (Vốn vay thương mại; vốn khấu hao và vốn huy động khác).
- Nâng công suất Nhà máy nước Dương Huy lên 30.000 m³/ngđ. (Vốn vay thương mại; vốn khấu hao và vốn huy động khác).

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược tổng thể thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

Nghiêm túc quán triệt, cụ thể hóa linh hoạt, sáng tạo, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 18/19/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Chính quyền các cấp về công tác phòng chống dịch, phát huy cao nhất vai trò chủ động, tích cực của mỗi tập thể, cá nhân CBCNV, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thích ứng an toàn, sản xuất an toàn, sinh hoạt an toàn.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐQT, BDH Công ty trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo phương châm “làm

đúng, làm nhanh, làm kịp thời, dứt điểm”; ứng phó linh hoạt, kịp thời, hiệu quả các tình huống đột xuất, bất ngờ, thực hiện thành công chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt và “mục tiêu kép”. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: đây là vấn đề Tỉnh đang đặc biệt quan tâm và có chiến lược thu hút mạnh mẽ; tại Công ty hiện đang dồi dào về nguồn nhân lực nhưng lại đang thiếu hụt cả về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao. Công ty cần có kế hoạch đào tạo trọng tâm, phân loại nguồn nhân lực, sắp xếp bố trí đúng người, đúng việc, tạo môi trường làm việc thân thiện, an toàn, chuyên nghiệp, văn hóa, văn minh, công bằng mọi người, ai cũng có cơ hội lao động, cống hiến, thăng tiến. Phấn đấu lương và thu nhập cao hơn so với mặt bằng chung, điều chỉnh phù hợp với mức lương, thu nhập phù hợp mang tính cạnh tranh cao giữa các vị trí công tác; các chế độ người lao động được đảm bảo; chăm lo toàn diện đời sống vật chất, tinh thần, sẵn sàng bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng cho người lao động. Xây dựng QUAWACO là nơi đáng làm việc, nơi sinh cơ lập nghiệp, là nơi cống hiến và mong muốn cống hiến **VÌ MỘT QUAWACO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**.

3. Triển khai hiệu quả chủ đề công tác năm 2022

“Tiếp tục nỗ lực triển khai thông suốt các nhiệm vụ nhằm khôi phục đà tăng trưởng sản xuất kinh doanh, từng bước xây dựng và hoàn thiện văn hoá Quawaco”.

Trước điều kiện dịch bệnh COVID-19 dự báo còn kéo dài và diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động kinh tế xã hội nói chung cũng như tình hình sản xuất cấp nước của Công ty nói riêng; Bên cạnh việc bảo vệ các thành quả đạt được trong công tác phòng chống dịch, Đảng uỷ công ty xác định thời gian tới đây, nhóm các nhiệm vụ, giải pháp, biện pháp trọng tâm phải được liên kết triển khai thực hiện một cách ***thông suốt, linh hoạt, toàn diện, hiệu quả*** nhằm giữ vững đà tăng trưởng sản xuất kinh doanh.

Tạo lập, duy trì và phát triển văn hoá Quawaco kỷ cương, chuyên nghiệp, đoàn kết, thân thiện. Đưa văn hoá Quawaco vào mọi mặt của hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm phát triển bộ nhận diện thương hiệu ở mọi sản phẩm, tài sản của Công ty, thực hiện giao tiếp giữa các CBCNV trong Công ty theo bộ quy tắc ứng xử văn hoá...

4. Bám sát tiến độ thực hiện các công trình, dự án theo đúng Kế hoạch được phê duyệt. Thường xuyên nắm bắt, trao đổi thông tin giữa các phòng, ban, đơn vị để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc hoặc xử lý trách nhiệm những cá nhân, tập thể thiếu trách nhiệm để ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hồ sơ và chất lượng công trình.

5. Tăng cường kiểm soát công tác vận hành, điều phối cấp nước theo nhu cầu sử dụng của khách hàng đảm bảo áp lực ổn định, hạn chế lượng nước thất thoát trên các tuyến nhánh. Tập trung tìm kiếm các điểm rò rỉ trên tuyến mạng, tập trung nhân

lực để thực hiện nhanh nhất việc khắc phục và xử lý các sự cố, các điểm xung yếu.

6. Nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật hệ thống tuyến ống, quản lý chất lượng nước cấp để đảm bảo sản xuất hiệu quả tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất đồng thời duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm nước sạch đảm bảo sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng

7. Thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, sử dụng các nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn đầu tư hợp lý đạt hiệu quả kinh tế cao nhằm mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp. Thực hiện huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các nhà máy nước theo pháp luật về đầu tư, nhằm đảm bảo đủ nguồn nước theo kế hoạch cấp nước an toàn tỉnh, đồng thời để hạn chế rủi ro về tài chính trong đầu tư của Công ty.

8. Nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng thi công các công trình. Thực hiện nghiêm quy trình vận hành sản xuất và quy trình bảo dưỡng các máy móc thiết bị, hệ thống van, đường ống.

9. Thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các thiết bị an toàn, cải thiện điều kiện làm việc, tạo môi trường tốt đảm bảo an toàn và sức khoẻ để người lao động làm việc có năng suất cao; Tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố máy móc thiết bị, không để xảy ra mất an toàn, gián đoạn sản xuất cấp nước phục vụ nhân dân; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục, huấn luyện về ATLĐ nâng cao trình độ, ý thức và trách nhiệm của CBCNV về an toàn trong toàn Công ty.

10. Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, nguy cơ vi phạm hành lang tuyến ống, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố... và tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng nước sạch. Đảm bảo mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nước đều kịp thời nắm được tình hình, tham gia phối hợp cùng đơn vị cấp nước. Bên cạnh đó xác định được những khu vực người dân còn chưa dùng nước sạch để có phương án tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, đồng thời thực hiện *“đi từng ngõ, gõ từng nhà”*, để rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch.

11. Thực hiện hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số Công ty đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phải bám sát quan điểm, định hướng lớn, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; các Quyết định, Đề án của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số; Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của BTV Tỉnh ủy; các Nghị quyết chuyên đề, định hướng của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan.

12. Thực hiện tốt phong trào thi đua “Lao động sản xuất kinh doanh giỏi”;

“chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ”; “Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật-hợp lý hóa sản xuất, thực hiện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”...; Phấn đấu giữ vững danh hiệu “Doanh nghiệp giỏi”, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông.

Năm 2022, tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội được giao, tiếp tục nỗ lực không ngừng, đoàn kết, kỷ luật, đồng tâm, xây dựng Công ty phát triển bền vững và toàn diện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BDH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1013 /TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 24 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận: ✓✓

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Tổng quan

Ngày 24/4/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty được tổ chức, tại đại hội đã thông qua các báo cáo (Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021, báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021, báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán), thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và chi trả cổ tức năm 2020, thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021, thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 Công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021, thông qua điều chỉnh Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty năm 2021 và thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty năm 2021.

Về công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty: Thực hiện Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, trong đó Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh thuộc "danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, thoái vốn trong giai đoạn 2021 – 2025", nên đến nay Công ty chưa thực hiện việc thoái vốn nhà nước.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2021 Công ty đối mặt với những khó khăn chất chồng. Tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội nói chung, làm giảm sản lượng tiêu thụ, giảm doanh thu tại Công ty nói riêng. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, làm suy giảm mực nước sông suối, hồ đập và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô; Công ty đã phải dành nhiều nguồn lực ứng phó với tình trạng suy giảm chất lượng nước thô, ổn định công tác sản xuất cấp nước phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng trong khi giá nước 7 năm trở lại đây không được điều chỉnh... Tất cả những

yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cán bộ, công nhân viên tại Công ty.

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, mặc dù bị ảnh hưởng bởi nhiều khó khăn đan xen nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh, sự quan tâm tạo điều kiện của các Sở, Ban, Ngành, các địa phương trong Tỉnh và sự đồng hành của các cổ đông, Công ty đã vượt qua khó khăn để nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2. Những kết quả đạt được

Mặc dù bị ảnh hưởng do dịch bệnh COVID-19, tuy nhiên dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty cùng với tinh thần đoàn kết, kỷ luật, đồng tâm với sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên, năm 2021 Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SỐ VỚI NĂM 2020 (+/-)
I.CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	60.180	60.763	100,97	+3,05
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	595.709	592.377	99,44	+2,03
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,9	11,96	109,72	+0,58
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.050	13.255	131,89	+16,03
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	607.759	614.694	101,14	+2,75
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	51.626	52.267	101,24	+0,88
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	41.799	42.034	100,56	+0,73
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VDL bình quân)	Đồng	822	827	+5 (đồng)	+6 (đồng)
9	Tiền lương bình quân NLD	1.000đ/ người /tháng	9.824	10.115	+291 (nghìn đồng)	+382 (nghìn đồng)

II. HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2023 gồm 07 thành viên:

- + Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch hội đồng quản trị - Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty;
- + Ông Hoàng Ngọc Hà - Tổng Giám đốc Công ty;
- + Ông Trịnh Văn Bình - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- + Ông Trần Mạnh - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- + Bà Nguyễn Thị Thanh - Chủ tịch Công đoàn Công ty.
- + Bà Tô Thị Hằng Nga - Kế toán Trưởng Công ty;
- + Ông Nguyễn Đức Long - Giám đốc XNN Cẩm Phả;

2. Hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trong năm 2021 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. Từng thành viên trong Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ theo phân công trong báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, Năm 2021 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

(1) Ông Vũ Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT:

- Chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định; Chủ trì giải quyết các công việc của HĐQT.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong: Chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD của Công ty, kế hoạch đầu tư phát triển; Công tác tuyển dụng lao động, công tác cán bộ và quy hoạch cán bộ, chế độ phúc lợi đối với người lao động; Quản lý kinh tế, tài chính và kiểm soát công tác thanh toán; Xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung sửa đổi các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Là người phụ trách chung, chỉ đạo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn nhà nước tại Công ty.

- Tham gia và cho ý kiến vào các kế hoạch, nghị quyết của HĐND Tỉnh, Thành phố liên quan đến công tác bảo vệ và cải tạo nguồn nước, phát triển hạn tầng kỹ thuật và cung cấp nước sạch; Tham dự đầy đủ các cuộc họp, hoạt động của các Đoàn giám sát.

- Thay mặt HĐQT phối hợp tốt với Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các đoàn thể.

- Tham gia và chủ trì tất cả các cuộc họp, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(2) Ông Hoàng Ngọc Hà – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: xây dựng, quyết toán các công trình xây dựng; mở rộng địa bàn cấp nước và chiến lược phát triển hệ thống cấp nước của Công ty; Cấp nước an toàn; Lập kế hoạch công tác hàng năm và kế hoạch trung hạn; Xây dựng phương án điều chỉnh giá nước cho giai đoạn tiếp theo; Xây dựng kịch bản phòng chống Covid-19, đảm bảo thích ứng với trạng thái bình thường mới.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(3) Ông Trịnh Văn Bình – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Chống thất thoát, thất thu nước sạch; Chỉ đạo duy trì kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng nội bộ, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy trình, quy định phù hợp với thực tế sản xuất của Công ty; Công tác AT-VSLĐ; Công tác an toàn toàn lao động; phòng chống cháy nổ; phòng chống lụt bão, thiên tai.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(4) Ông Trần Mạnh – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Kinh doanh, quản lý, phát triển khách hàng; Phát triển, quy hoạch hệ thống công nghệ thông tin.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(5) Bà Nguyễn Thị Thanh – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Thực hiện tốt các phòng trào thi đua lao động động sản xuất kinh doanh, chăm sóc đời sống văn hoá, tinh thần cho CBCNV, các lĩnh vực văn hoá doanh nghiệp, hoạt động thể dục, thể chất tại Công ty.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(6) Bà Tô Thị Hằng Nga – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Tài chính kế toán, thống kê; Theo dõi, giám sát, quản lý và sử dụng tài sản, nguồn vốn có hiệu quả đảm bảo đúng nguyên tắc; Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thu/chi theo chế độ kế toán, đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo rà soát số liệu, sổ sách, chứng từ để quyết toán, lập báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(7) Ông Nguyễn Đức Long – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh tại XNN Cẩm Phả đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, chỉ

đạo thực hiện theo đúng quy chế, trình trình, quy định nội bộ của Công ty và các quy định hiện hành của Pháp luật.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

3. Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2021

- Trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên còn lại của HĐQT đều là thành viên không chuyên trách được hưởng chế độ tiền lương theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, mức thù lao của Người đại diện vốn nhà nước được hưởng 4.050.000 đồng/tháng (thù lao Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp), các thành viên Hội đồng quản trị hưởng thù lao 2.160.000 đồng/người/tháng.

- Hàng tháng các thành viên HĐQT được chi trả tạm ứng tiền lương, thù lao bằng 80% mức thù lao, tiền lương và được quyết toán khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các quy định quản lý theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Các cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT:

Trong năm 2021, HĐQT đã có 10 phiên họp và 34 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

4.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
1	21/01/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. 2. Thông qua phương án thành lập trung tâm kiểm soát chất lượng nước
2	25/02/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua quỹ lương thực hiện của Ban Điều hành năm 2020.
3	14/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. 2. Thông qua chuyển đổi Trung tâm Kiểm định đồng hồ thành phòng Kiểm định đồng hồ

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
4	05/05/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
5	28/05/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. 2. Thông qua sửa đổi Quy chế trả lương, trả thưởng, quy định phân cấp nội bộ trong Công ty.
6	12/07/2021	07/07 thành viên	1. Thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự kiện toàn chức danh Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
7	13/07/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua báo cáo kết quả quá trình thực hiện quy trình Tổng giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Công ty
8	28/07/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua thành lập phòng quản lý chất lượng nước - môi trường và điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. 2. Thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm hàng hóa và vốn đầu tư năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
9	28/08/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định miễn nhiệm và chỉ định Thư ký Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2023.

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
10	11/10/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quý IV/2021. 2. Thông qua điều chỉnh (lần 3) kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm hàng hoá và vốn đầu tư năm 2021 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh. 3. Thông qua phương án giải quyết tồn tại liên quan đến dự án "Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, phường Hồng Hải, Tp. Hạ Long". 4. Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. 5. Thông qua phương án chuyển trạm quản lý cấp nước Đá Trắng từ Xí nghiệp nước Bãi Cháy về xí nghiệp nước Hồng Gai. 6. Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng đất sau thoái vốn nhà nước của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

4.2. Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
1	03/02/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua Quy chế quản lý nợ và Quy định một số định mức chi tiêu áp dụng trong Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
2	05/03/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án sử dụng vốn đối với dự án đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ NMN Hoàn Bò đến cầu Bang tăng cường cấp nước cho khu vực phía Đông thành phố Hạ Long
3	09/03/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
4	01/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020
5	07/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua Đề án "Ứng dụng Công nghệ thông tin - Tự động hóa vào quy trình sản xuất - kinh doanh tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
6	07/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án thành lập các tổ chuyên môn hóa nhiệm vụ. 2. Thông qua phương án điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ tổ cơ điện, Xưởng cơ khí về phòng Khoa học Công nghệ và đổi tên thành phòng Cơ điện - Công nghệ.
7	10/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định năm 2021
8	20/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm hàng hóa và vốn đầu tư năm 2020 của Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.
9	28/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua Quy chế lương khoán áp dụng tại Trung tâm Tư vấn thiết kế xây dựng cấp thoát nước
10	07/05/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án thu hẹp quy mô hoạt động của Tổ sản xuất nước uống tinh khiết Xi nghiệp nước Hồng Gai
11	11/06/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua đề xuất thưởng phạt phát triển khách hàng. 2. Thông qua hệ số lương khoán đối với công nhân các tổ chuyên môn hoá nghiệp vụ trực thuộc Công ty
12	07/07/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
13	14/07/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua đơn giá sản xuất vỏ hộp đồng hồ
14	21/08/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án chi quỹ khen thưởng, phúc lợi 06 tháng cuối năm 2021
15	26/08/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2020
16	13/09/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua đơn giá chi phí tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao hệ thống cấp nước

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
17	22/09/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua trình tự thực hiện kiểm soát hồ sơ do Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh thực hiện
18	04/10/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua đơn giá sản xuất vỏ hộp đồng hồ điều chỉnh
19	18/10/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án sử dụng vốn đối với dự án đầu tư tuyến ống gang D500, D600 từ nhà máy nước Yên Lập đến cầu Hùng Thắng I, tăng cường khả năng cấp nước khu vực phía Tây thành phố Hạ Long
20	20/10/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua bộ đơn giá vệ sinh bể chứa nước sạch bằng thiết bị thông minh (điều chỉnh)
21	23/10/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua chuyển đổi mô hình kế toán bán tập trung (đợt 2)
22	27/10/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua báo cáo các công trình hệ thống cấp nước được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước đã bàn giao sang Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh quản lý vận hành 2. Thông qua chuyển tổ Vệ sinh công nghiệp và chăm sóc cây cảnh về Văn phòng Công ty
23	04/11/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua bộ đơn giá chi phí tư vấn điều chỉnh cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối bàn giao hệ thống cấp nước cho Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh quản lý
24	04/11/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua bộ đơn giá xây dựng điều chỉnh cho công tác lắp đặt, xây dựng phục vụ việc đấu nối phát triển khách hàng
25	10/11/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua chủ trương triển khai, thực hiện dự án sửa chữa, gia cố đập dâng Đá Trắng, phường Hoàn Bồ, thành phố Hạ Long
26	26/11/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua bộ đơn giá xây dựng cho công tác lắp đặt thay thế và sửa chữa vật tư trong, sau cụm đồng hồ khách hàng

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
27	25/11/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án sử dụng vốn đối với dự án “đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ Hồ Mất Ròng đến dự án khu tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Sonasea Vân Đồn Harbor City (Giai đoạn 2)
28	26/11/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án sử dụng vốn đối với dự án “Đầu tư tuyến ống HDPE D630 từ Bệnh viện Điều dưỡng đến dốc Đèo Bụt để tăng cường khả năng truyền tải nước về thành phố Hạ Long
29	08/12/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án đề xuất, tờ trình, quy định thực hiện thu tiền quản lý hệ thống cấp nước của khách hàng không sản lượng theo thỏa thuận
30	10/12/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua tờ trình, phương án đề xuất liên phòng KTTC và KD về việc xử lý tài chính công nợ phải thu không có khả năng thu hồi đến 10/12/2021
31	13/12/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua bổ sung, chỉnh sửa ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Thông qua quy định quản lý, sử dụng tài sản cố định tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
32	20/12/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua bộ thủ tục tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao hệ thống cấp nước cho Công ty CP nước sạch Quảng Ninh quản lý
33	24/12/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án lập quy hoạch điều chỉnh tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở làm việc kết hợp văn phòng cho thuê, chung cư, dịch vụ tại phường Hồng Hải, Tp. Hạ Long
34	29/12/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm hàng hoá và vốn đầu tư năm 2022 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh 2. Thông qua báo cáo các nguồn lương năm 2021 và đề xuất chi nguồn lương năm 2021

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021:

- Các thành viên trong Ban Điều hành Công ty đa phần là các lãnh đạo trẻ, nhiệt huyết, đều có trình độ cao, năng lực tốt. Trong năm 2021, Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo, điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thực tiễn sản xuất, với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, các quy định của pháp luật và các Nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Hoạt động sản xuất cơ bản đáp ứng yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng Nội bộ, góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Năm 2022, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong điều kiện mới; tiếp tục chỉ đạo thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng chống dịch bệnh, vừa tập trung rà soát các tồn tại trong hệ thống cấp nước của Công ty để hoàn thiện cũng như tận dụng các thời cơ để phát triển sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Hội đồng cổ đông thông qua.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình thoái vốn nhà nước tại Công ty: Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg, ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025. Công ty đang xây dựng phương án, trình UBND tỉnh để thực hiện thoái vốn nhà nước, cụ thể như sau:

- + Quy trình thoái vốn: Thực hiện theo quy trình quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

- + Lộ trình thoái vốn: Do tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại Công ty rất lớn (96,16%), Công ty có lực lượng lao động đông (1.420 người) và Công ty thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ nước sinh hoạt, nước sạch trên địa bàn tỉnh, bao gồm địa bàn các khu đô thị, khu công nghiệp, cận đô thị và khu vực nông thôn,

miền núi, hải đảo. Với mục đích an sinh xã hội, mang nước sạch đến cho các khu vực có điều kiện khó khăn trên địa bàn tỉnh, hiện Công ty đang tiếp tục đầu tư, mở rộng địa bàn cấp nước khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa và cấp nước cho các dự án trọng điểm, các khu, cụm công nghiệp của tỉnh. Để sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng thực hiện các dự án được duy trì ổn định, đảm bảo cấp nước cho tất cả người dân trên địa bàn, Công ty xin thoái vốn nhà nước từng bước theo lộ trình:

+ Trước năm 2025: Thực hiện thoái vốn nhà nước xuống mức nắm giữ 64,5%, đảm bảo tiêu chí tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg, ngày 02/7/2021 của Thủ tướng chính phủ;

- Tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát, tái cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, gắn với trách nhiệm trong thực hiện công việc, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, chất lượng công tác quản trị nhân lực. Tổ chức đánh giá năng lực chuyên môn, tay nghề cán bộ công nhân viên tại tất cả các vị trí công việc; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với nhu cầu thực tế, lựa chọn đúng đối tượng đào tạo cần thiết nhằm phát huy năng lực bản thân của người lao động, sắp xếp luân chuyển lao động phù hợp với năng lực và yêu cầu sản xuất; quy hoạch tạo nguồn cán bộ và thực hiện tốt công tác luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý để nâng cao năng suất chất lượng đội ngũ CBCNV.

- Tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền, vận động CBCNV chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, nguy cơ vi phạm hành lang tuyến ống, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố... và tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng nước sạch. Đảm bảo mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nước đều kịp thời nắm được tình hình, tham gia phối hợp cùng đơn vị cấp nước. Bên cạnh đó xác định được những khu vực người dân còn chưa dùng nước sạch để có phương án tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, đồng thời thực hiện kế hoạch số 474/KH-CTN “*đi từng ngõ, gõ từng nhà*”, để rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch.

- Chỉ đạo triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng, nâng cao hiệu quả tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sự cố hệ thống cấp nước; nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp; tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động

khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

- Chỉ đạo Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, động viên khích lệ những mô hình, điển hình tiên tiến có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp đảm bảo an toàn an ninh cấp nước, nâng cao độ phủ cấp nước và các phong trào khác.

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty, thực hiện chính sách tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, sử dụng các nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn đầu tư hợp lý đạt hiệu quả kinh tế cao nhằm mang lại lợi nhuận cho Công ty.

- Chỉ đạo tập trung triển khai các dự án trọng tâm của Công ty để đảm bảo tiến độ kế hoạch; nâng cao năng lực cấp nước của Công ty. Đầu tư các công trình có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường giám sát chặt chẽ các nhà thầu thi công đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ.

- Chỉ đạo theo dõi sát sao chất lượng nước thô đầu vào, xử lý kịp thời những nguy cơ làm ảnh hưởng đến chất lượng nước thương phẩm. Nghiên cứu, tìm kiếm thêm nguồn nước thô dự phòng cho những tình huống có thể xảy ra như hạn hán, suy giảm chất lượng nước tại những nguồn chính đang sử dụng. Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý và thực tiễn sản xuất, vận hành hệ thống cấp nước.

- Chỉ đạo tập trung nghiên cứu, tiếp tục ứng dụng các phần mềm quản lý kỹ thuật, công nghệ thông tin trong công tác quản lý vận hành, tăng cường tự động hóa vận hành Hệ thống cấp nước.

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyển đổi số Công ty đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phải bám sát quan điểm, định hướng lớn, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; các Quyết định, Đề án của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số; Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của BTV Tỉnh ủy; các Nghị quyết chuyên đề, định hướng của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan.

- Chỉ đạo duy trì kiểm soát tốt Hệ thống quản lý chất lượng Nội bộ; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy trình, quy định phù hợp với thực tế sản xuất; tăng cường kiểm tra việc thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng Nội bộ tại các phòng, ban, đơn vị. Tăng cường kiểm tra xử lý các vi phạm nội quy, quy chế, quy định của Công ty, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, công tác quản lý máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động.

Năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để giữ vững ổn định và phát triển hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng

mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BDH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số 17 /BC-CTN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 25 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Báo cáo giám sát, báo cáo hoạt động của Ban kiểm
soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch
Quảng Ninh được thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2021 của Đại hội
đồng thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;*

*Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính năm 2021 của Công
ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ
phần Nước sạch Quảng Ninh.*

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh kính trình Đại hội
đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo giám sát, báo cáo hoạt động của
Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022 như tài liệu kèm theo.

Tài liệu kèm theo:

*- Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh
doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2021.*

*- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt
động năm 2022.*

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
BAN KIỂM SOÁT

Số: /BC-BKS

Dự Thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2021 của Đại hội đồng thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2021, cụ thể như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

1. Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện theo kế hoạch SXKD năm 2021:

Năm 2021, năm thứ hai Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid – 19 làm ảnh hưởng sản lượng, doanh thu của công ty do một số ngành nghề kinh doanh dịch vụ, du lịch đóng cửa trong thời gian dài. Trước tình hình khó khăn, Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm tăng sản lượng như: rà soát nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, đặc biệt đối với các khu vực cao xa khó cấp để điều chỉnh vận hành cấp nước, tổ chức vận động người dân sử dụng nước sạch, gia tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước của Công ty... nên giúp tăng được sản lượng nước cấp, bù đắp sản lượng giảm của các đối tượng bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch bệnh covid-19. Các giải pháp để gia tăng doanh thu cũng đã được triển khai như: dịch vụ rửa bể, gia công sản xuất hộp đồng hồ, gia tăng tự thực hiện các công trình.... Ngoài ra, trước tình hình giá cả nguyên vật liệu phục vụ sản xuất tăng, giá hoá chất tăng, giá điện, xăng dầu tăng, nhiều chi phí khác tăng nhưng giá bán nước của Công ty nhiều năm không tăng, Công ty đã triển khai quyết liệt các giải pháp để tiết giảm chi phí như: kiểm soát chặt chi phí hoá chất, tính toán lại thời gian vận hành sản xuất cấp nước có ưu tiên sử dụng thời gian thấp điểm về ban đêm để giảm chi phí điện năng, sắp xếp lại con người tại các điểm sản xuất, áp dụng

chính sách thắt lưng buộc bụng nhằm giảm tối đa chi phí quản lý... Qua đó, năm 2021 trong điều kiện khó khăn nhưng Công ty đã cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ hoàn thành (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch	So với năm 2020 (+,-)
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Nước máy sản xuất	1.000m3	63.144	67.542	68.631	101,61	+8,69
2	Nước máy tiêu thụ	1.000m3	58.963	60.180	60.763	100,97	+3,05
3	Tỷ lệ thất thoát	m3	11,38	10,9	11,96	+1,06	+0,58
4	Phát triển khách hàng	KH	11.424	10.050	13.255	131,89	+16,03
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	tr.đồng	598.268	607.759	614.694	101,14	+2,75
6	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	51.810	51.626	52.267	101,24	+0,88
7	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	41.731	41.799	42.034	100,56	+0,73
8	Lãi suất cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn điều lệ bình quân)	đồng	821	822	827	+5 (đồng)	+6 (đồng)
9	Tiền lương bình quân người lao động	1.000đ/ người /tháng	9.733	9.824	10.115	+291 (nghìn đồng)	+382 (nghìn đồng)

*** Các chỉ tiêu về sản xuất:**

- Sản lượng nước máy sản xuất: Thực hiện 68.631.013m³; đạt 101,61% so với kế hoạch; tăng 8,69% so với năm 2020.
- Sản lượng nước máy tiêu thụ: Thực hiện 60.762.792m³; đạt 100,97% so với kế hoạch; tăng 3,05% so với năm 2020.
- Tỷ lệ thất thoát: Thực hiện 11,96% tăng 1,06% so với kế hoạch; tăng 0,58% so với năm 2020.
- Số hộ phát triển khách hàng : Thực hiện 13.255 hộ; đạt 131,89% so với kế hoạch; tăng 16,03% so với năm 2020.

*** Các chỉ tiêu về tài chính:**

- Tổng doanh thu: 614.694 triệu đồng; đạt 101,14% so với kế hoạch; tăng 2,75% so với năm 2020.
- Lợi nhuận sau thuế: 42.034 triệu đồng; đạt 100,56% so với kế hoạch; tăng 0,73% so với năm 2020.
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phần: 827 đồng, tăng 5,96 đồng so với năm 2020.
- Tiền lương bình quân của người lao động: Đạt 10.115.000đ/người/tháng, tăng 382.000đ/người/tháng so với năm 2020.

2. Về công tác đầu tư phát triển:

Năm 2021, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng tài sản từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trong Tỉnh, phát huy hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Tổng giá trị tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 là 243.305 triệu đồng, tăng 39.504 triệu đồng, tương đương 19,38% so với năm 2020; giá trị khối lượng thực hiện năm 2021 là 177.274 triệu đồng; giá trị giải ngân từ 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 là: 113.501 triệu đồng.

*** Kết quả thực hiện các dự án trọng tâm:**

Năm 2021 công ty đã thực hiện thi công, quyết toán hoàn thành 04 dự án trọng tâm: (1). Trạm bơm, hồ chứa nước thô tại xã Liên Hòa, thị xã Quảng Yên; (2). Đầu tư tuyến ống D630 từ Bệnh viện điều dưỡng đến dốc Đèo Bụt để tăng cường khả năng truyền tải nước về thành phố Hạ Long; (3). Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D355 từ Nhà máy nước Dương Huy tăng cường cấp nước cho khu vực phường Mông Dương và xã Cẩm Hải, thành phố Cẩm Phả; (4). Đầu tư tuyến ống và trạm bơm nước thô tại Hồ Đuan Tĩnh cấp nước cho NMN Đuan Tĩnh. Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, nâng cao năng lực cấp nước của Công ty, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân tại các địa phương trong tỉnh.

Ngoài ra, một số dự án trọng tâm đang triển khai như: (1) Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ nhà máy nước Hoàn Bò đến cầu Bang tăng cường cấp nước cho khu vực phía Đông thành phố Hạ Long, tổng mức đầu tư 73.350 tỷ đồng, giá trị dở dang 44.575 tỷ đồng; (2) Đầu tư tuyến ống gang D500, D600 từ Nhà máy nước Yên Lập đến cầu Hùng Thắng I, tăng cường khả năng cấp nước khu vực Tây thành phố Hạ Long; tổng mức đầu tư 76.035 tỷ đồng; giá trị dở dang 33.973 tỷ đồng; (3) Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ hồ Mất Ròng đến dự án Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Sonasea Vân Đồn Harbor City (gđ2); tổng mức đầu tư 12.552 tỷ đồng; giá trị dở dang 8.086 tỷ đồng;

*** Kết quả thực hiện công trình XD CB, SCL, mạng cấp 3:**

Tổng số công trình XD CB, SCL, mạng cấp 3 đã duyệt TK-DT: 180 công trình; đã phê duyệt quyết toán 165 công trình (đạt 91,7%)

- Đối với các công trình XD CB: đã phê duyệt TK-DT 112 công trình; đã thi công 112 công trình; đã nghiệm thu và quyết toán 100 công trình (đạt 89%) với giá trị 86.708 tỷ đồng; đang thực hiện quyết toán 12 công trình (phần đầu hoàn thành trong tháng 1/2022)

- Đối với các công trình sửa chữa lớn: đã phê duyệt TK-DT 41 công trình; đã triển khai thi công 41 công trình; đã nghiệm thu và quyết toán 39 công trình (đạt 95%) với giá trị 6.943 tỷ đồng; đang thực hiện quyết toán 02 công trình (phần đầu hoàn thành trong tháng 1/2022)

- Đối với các công trình mạng phân phối: đã phê duyệt TK-DT 27 công trình; đã triển khai thi công, nghiệm thu và quyết toán được 26 công trình (đạt

96%) với giá trị 8.379 tỷ đồng; đang thực hiện quyết toán 01 công trình (phần đầu hoàn thành trong tháng 1/2022).

Tổng số công trình chuyển tiếp kế hoạch năm 2021 là 33 công trình trong đó: XD CB 26; SCL: 4 và mạng cấp 3: 3.

*** Tài sản dở dang dài hạn: Tòa nhà chung cư Quawaco.**

Tên dự án: Tòa nhà chung cư Quawaco

Địa điểm: Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Tổng mức đầu tư: 252.224 triệu đồng

Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có, vốn vay và huy động hợp pháp.

Mục đích đầu tư: Xây dựng chung cư để bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác.

Tình hình thực hiện:

- Ngày 02/11/2013 dự án đã xây dựng xong hạng mục Móng và các tầng dịch vụ đa năng gồm: phần móng tầng hầm 1A, 1B, tầng 2. Việc huy động vốn từ các nhà đầu tư khó khăn do thị trường bất động sản đóng băng từ cuối năm 2011, lãi suất các ngân hàng thương mại tăng nên sau khi thi công xong hạng mục Móng và các tầng dịch vụ đa năng, Công ty dừng triển khai đầu tư dự án.

- Năm 2015, để tiếp tục triển khai dự án sau một thời gian dừng triển khai, Công ty đã làm việc với tư vấn thực hiện rà soát, đánh giá lại công trình để tìm giải pháp tiếp tục đầu tư khi thị trường bất động sản phục hồi trở lại.

- Ngày 21/01/2016, UBND thành phố Hạ Long đã có Quyết định số 233/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 công trình Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, theo đó thực hiện điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất và điều chỉnh số tầng của toà nhà từ 16 tầng nổi 02 tầng hầm còn lại 11 tầng nổi và 01 tầng hầm.

- Ngày 09/6/2021 Công ty đã gửi văn bản số 1078/CTN-KH tới UBND tỉnh Quảng Ninh đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. Nội dung điều chỉnh gồm: (1) Điều chỉnh thông tin chung của giấy chứng nhận đầu tư theo nội dung của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp được thay đổi lần thứ 12 ngày 02/7/2019; (2) Điều chỉnh quy mô của dự án cho phù hợp với quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đã được UBND thành phố Hạ Long phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 và phù hợp với việc điều chỉnh ranh giới, cơ cấu sử dụng đất theo Quyết định số 4675/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh; (3) Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án: Tiến độ thực hiện dự án theo Giấy chứng nhận đầu tư số 22.121.000.161 ngày 17/11/2010 từ Quý IV/2010 đến Quý IV/2013, nay điều chỉnh tiến độ: Hạng mục Móng và các tầng dịch vụ đa năng (tiến độ thực hiện: 2010-2013), hạng mục Phần thân và các hạng mục phụ trợ (tiến độ thực hiện: 2022-2023).

- Ngày 11/10/2021, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 142-NQ/NK2-HĐQT thống nhất phương án giải quyết tồn tại liên quan đến dự án. Theo đó đã thống nhất: Tiếp tục nghiên cứu phương án tháo gỡ các vướng mắc, giải quyết các tồn tại của dự án; Thực hiện thanh lý, kết thúc các nhiệm vụ, công việc của các gói thầu đã đủ thủ tục hồ sơ nghiệm vụ, thực hiện kiểm toán nội bộ; Đối với các vướng mắc lớn, chưa tìm được giải pháp tháo gỡ hoặc nằm ngoài thẩm quyền quyết định của HĐQT phải rà soát, lập báo cáo chi tiết phương án thực hiện để xin ý kiến cơ quan đại diện Chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty là UBND tỉnh Quảng Ninh.

3. Hoạt động đầu tư vào công ty con

Công ty hiện không đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết.

4. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Trong năm 2021, Công ty nộp ngân sách nhà nước: 117.693 triệu đồng. Trong đó: Thuế TNDN: 13.632 triệu đồng; Thuế TNCN: 602 triệu đồng; Thuế tài nguyên: 7.740 triệu đồng; Thuế đất: 144 triệu đồng; Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác: 82.620 triệu đồng là các khoản: Thuế môn bài: 16 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp: 72 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường về nước thải sinh hoạt: 77.522 triệu đồng; Tiền thuê đất 1.382 triệu đồng, Phí cấp quyền khai thác tài nguyên: 3.628 triệu đồng; cổ tức: 12.953 triệu đồng.

5. Công tác cấp nước, chất lượng nước:

- *Về công tác cấp nước:* Năm 2021 Công ty thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cấp nước trong toàn Tỉnh. Trong năm Công ty đã thực hiện đấu nối phát triển 13.255 hộ khách hàng (đạt 131,89% so với kế hoạch) nhằm gia tăng độ phủ cấp nước, khẩn trương hoàn thành một số dự án trọng tâm nhằm kịp thời đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ nhân dân và theo kịp đà phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Ngoài ra, Công ty tăng cường công tác vận động người dân sử dụng nước, thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sản lượng và doanh thu trong điều kiện một số ngành kinh doanh dịch vụ, du lịch đóng cửa, để hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu do UBND tỉnh và Đại hội đồng cổ đông giao.

Bên cạnh đó, năm 2021 Trung tâm giám sát Hệ thống cấp nước – Call centre đã tiếp nhận, giải đáp kịp thời 14.429 cuộc gọi của khách hàng liên quan đến dịch vụ cấp nước của Công ty qua đầu số 1900.545.520; trung tâm đã thực hiện 5.656 cuộc gọi khảo sát lấy ý kiến đánh giá của khách hàng về chất lượng phục vụ qua đó đánh giá chất lượng dịch vụ cấp nước của Công ty.

- *Về chất lượng nước:* Việc kiểm soát chất lượng nước luôn được Công ty quan tâm, đảm bảo bảo tiêu chuẩn chất lượng nước cấp đến từng hộ khách hàng qua đánh giá giám sát chất lượng nước của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (PC05) Công an Tỉnh. Để đảm bảo chất lượng nước cấp, Công ty đã chú trọng trong công tác rà

soát, kiểm soát định lượng hoá chất sử dụng tại các đơn vị sản xuất cấp nước, thay đổi hoá chất phù hợp với sản xuất, xây dựng kịch bản ứng phó với các diễn biến nước đục, nước nhiễm mặn nhằm kiểm soát chất lượng nước đặc biệt trong mùa mưa lũ, những ngày triều cường.

Ngày 15/10/2021, Công ty thành lập Phòng Chất lượng nước - Môi trường được tách ra từ Phòng kỹ thuật, nhằm chuyên môn hóa mảng chất lượng nước và quản lý môi trường, giúp tập trung nhân lực vào việc kiểm soát chất lượng nước tại các đơn vị và mạng lưới cấp nước trong toàn Công ty, nghiên cứu các công nghệ xử lý nước mới nhằm tối ưu hóa dây chuyền xử lý nước, nâng cao chất lượng nước cấp tới khách hàng phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch

Trong năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện quyết liệt công tác chống thất thoát, tập trung trọng tâm vào chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, đầu tư nguồn lực, áp dụng khoa học kỹ thuật, tâm sức để đạt mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát.

Đối với tuyến chống thất thoát vùng trong kế hoạch phê duyệt: Phòng Chống thất thoát đã phối hợp với các XNN rà soát, lập kế hoạch cụ thể từng tuyến tại các đơn vị Đông Triều, Uông Bí, Quảng Yên, Bãi Cháy, Miền Đông, Móng Cái trong đó có 7 tuyến tại 6 đơn vị, dừng 2 tuyến, hoàn thành xong 5 tuyến.

Đối với sự cố tuyến ống tại các đơn vị: Công ty đã kiểm tra, phát hiện và xử lý nhiều sự cố nhất với 3.355 sự cố; tăng 683 sự cố (tương đương 25,5%) so với năm 2020.

Tuy nhiên, tỷ lệ thất thoát toàn Công ty năm 2021 là 11,96% (tương đương 7.729.751m³); tăng 0,66% so với kế hoạch; tăng 0,58 % so với năm 2020. Số lượng sự cố tăng dần các tháng cuối năm nguyên nhân do gia tăng thời gian cấp nước trên toàn hệ thống mạng lưới cấp nước; thời gian sử dụng ống lâu ngày xuống cấp bị lão hóa biến chất (nứt, han, mọt, dòn gãy....), các sự cố xảy ra vào ban đêm, chưa kịp thời xử lý.

7. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ SXKD

Ngày 14/04/2021 Công ty ban hành Quyết định số 562/QĐ-CTN thành lập phòng Cơ điện – Công nghệ, tiền thân từ phòng Khoa học – Công nghệ, để phù hợp với tình hình thực tiễn sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Năm 2021, công tác tự động hóa đã thực hiện đầu nối tủ điện giếng bơm 274 XNN Cẩm Phả, tủ bơm nước thô NMN Dương Huy, tủ điện điều khiển van điện bể 3000 m³ công trời diễn vọng với độ hoàn thiện đạt 70 đến 80 % yêu cầu. Thực hiện khảo sát thiết kế tự động hóa điều khiển từ xa không người trực cho trạm bơm nước thô Tiên Yên Đầm Hà Ba Chẽ, Lộ 3 Vân Đồn, các giếng bơm trong công ty. Thực hiện thi công được trạm bơm giếng 12 -XNN Đông Triều,

Giếng bơm 274 XNN Cẩm Phả, toàn bộ hệ thống tủ điện điều khiển của công trình nâng công suất NMN Dương Huy.

Công ty đã ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm chuyển đổi cơ bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và phương thức làm việc, phát triển môi trường số văn minh, an toàn và bao trùm là cơ hội giải quyết các điểm tắc nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển của Công ty.

Phòng Cơ điện công nghệ đã từng bước triển khai công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong sản xuất. Nâng cấp và duy trì ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành. Phối hợp các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ, xây dựng phần mềm ký hoá đơn điện tử; hoàn thiện và đưa phần mềm thu tiền nước Online vào sử dụng, tạo điều kiện cho khách hàng có thể thanh toán tiền nước tại tất cả các điểm thu; hoàn thiện phần mềm quản lý giao việc cho tổ trạm trên điện thoại sử dụng hệ điều hành android, đã áp dụng thử nghiệm tại các trạm Hồng Hải, Hòn Gai-XNN Hòn Gai; Phần mềm 474 phục vụ công tác thống kê, rà soát lại thông tin khách hàng theo kế hoạch 474 và phần mềm quản lý giao nhận hồ sơ. Tiếp tục hoàn thiện và chỉnh sửa các phát sinh của phần mềm kinh doanh, phần mềm đồng hồ đáp ứng yêu cầu của các phòng nghiệp vụ.

8. Về công tác thiết kế, quản lý dự án đầu tư, quản lý kỹ thuật:

**** Công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán công trình xây dựng***

Xác định công tác thiết kế công trình xây dựng là một khâu quan trọng quyết định đến chất lượng và chi phí xây dựng công trình. Trong năm Trung tâm TVTK và các đơn vị trong Công ty được giao nhiệm vụ lập hồ sơ thiết kế dự toán các công trình cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Với chức năng thẩm định, phòng Kỹ thuật, Phòng CTT, Phòng KHĐT đã làm tốt công tác tham mưu thẩm định hồ sơ các dự án công trình, đảm bảo tiến độ, chất lượng các hồ sơ dự toán thiết kế, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thi công các công trình.

**** Công tác quản lý dự án:***

Công tác quản lý dự án được Công ty triển khai đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, quản lý hợp đồng đến hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng. Các dự án được đầu tư đúng mục đích, đảm bảo chất lượng, chi phí đầu tư xây dựng được kiểm soát theo đúng quy định về đầu tư và cố gắng tiết kiệm trong đầu tư.

**** Công tác quản lý kỹ thuật***

- Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của Công ty.

- Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị đối với công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước. Áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất

- Máy móc thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời sửa chữa khắc phục các sự cố phát sinh để đảm bảo sản xuất. Các thiết bị đo, dụng cụ an toàn, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm định theo đúng quy định của Nhà nước. Công tác kiểm định định kỳ đồng hồ khách hàng được thực hiện đúng quy định, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ từ đầu nguồn, quy trình xử lý, trên tuyến mạng và đến các hộ tiêu dùng.

9. Công tác tổ chức và đào tạo:

Năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023; Công ty đã bổ nhiệm 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc, 05 Trưởng phòng và 05 Phó phòng mới.

Trong năm, Công ty đã tổ chức trên 10 chương trình đào tạo với tổng số 715 lượt lao động được tham gia đào tạo, trong đó có 04 chương trình đào tạo nội bộ (tương ứng với 370 lượt lao động được tham gia) do chính CBCNV trong Công ty tự xây dựng và giảng dạy, 06 chương trình đào tạo (tương ứng 345 lượt lao động được tham gia) do Công ty liên kết với cơ sở giáo dục bên ngoài, hoặc đối tác cung cấp chương trình đào tạo (05 chương trình đào tạo ngắn ngày tương ứng 342 lao động, 01 chương trình đào tạo dài ngày trong thời gian 3 tháng cho 3 lao động tham gia).

Đã hoàn thành nâng cao tay nghề cho các lao động, tạo động lực làm việc cho CBCNV. Năm 2021, Phòng TCLĐ đã chủ trì tổ chức được 4 lớp thi lý thuyết (ghi số, thu ngân: 25 người; hóa chất, hóa nghiệm: 6 người; thợ ống, thợ hàn: 75 người; VHMB-KXL-Thợ điện: 67 người. Thi thực hành: 148 người (78 thợ ống, 70 vận hành). Đào tạo nghiệp vụ từ 3-6 tháng tại các phòng nghiệp vụ cho 32 lượt lao động.

10. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ:

Công ty thực hiện đo môi trường lao động định kỳ năm 2021 tại các vị trí sản xuất trong toàn Công ty, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại các vị trí độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động. Thực hiện kiểm định kỳ 64 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn vệ sinh lao động tại các đơn vị theo đúng quy định của Nhà nước, không để phát sinh sự cố nghiêm trọng trong sản xuất. Tổ chức chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCN, diễn tập PCCN tại trụ sở Văn phòng Công ty cho 160 học viên đến từ tất cả phòng, ban, đơn vị sản xuất. Thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2021.

11. Tình hình thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty:

Theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, trong đó Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh thuộc danh mục theo Phụ lục III-Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025.

Theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025, theo đó trong Mục III thuộc Phụ lục kèm theo Quyết định 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch thuộc nhóm doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ.

Ngày 13/9/2021, Công ty đã có văn bản số 1737/CTN-KTTC gửi Sở Tài chính Quảng Ninh, trong đó đã đề xuất lộ trình thoái vốn nhà nước tại Công ty như sau: Giai đoạn 2021-2022: thoái vốn nhà nước nắm giữ tại Công ty từ mức 96,16% xuống mức 75%; trước năm 2025: tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước xuống nắm giữ 64,5%, đảm bảo tiêu chí tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021:

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán và các báo cáo liên quan. Sau khi rà soát, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Công ty đã thực hiện lập Báo cáo tài chính và công bố thông tin theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi: Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 (cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021), cụ thể:

- Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2021 là: 603.839 triệu đồng, tăng 13.538 triệu đồng (tương đương 2,29%) so với thời điểm 31/12/2020.

- Tổng tài sản thời điểm 31/12/2021 là 1.238.533 triệu đồng; tăng 120.896 triệu đồng (tương đương 10,82%) so với thời điểm 31/12/2020.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 42.034 triệu đồng, tăng 303 triệu đồng (tương ứng 0,73%) so với năm 2020.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Chỉ số ROA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản) năm 2021 là 3,39% giảm 0,34% so với năm 2020.

+ Chỉ số ROE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH BQ) năm 2021 là 6,96%, giảm 0,11% so với năm 2020.

Chỉ số ROA và ROE giảm so với năm 2020 phản ánh mặc dù lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng, nhưng so với quy mô phát triển của Công ty, tỷ suất lợi nhuận đang giảm so với năm trước.

$$\text{- Hệ số bảo toàn vốn:} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ}}{\text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ}} = \frac{603.839 \text{ triệu đồng}}{590.301 \text{ triệu đồng}} = 1,02 \text{ (lần)}$$

Hệ số bảo toàn vốn năm 2021 so với năm 2020 là 1,02 (lần) do trong năm Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và có lãi, số vốn của Chủ sở hữu được bảo toàn và tích lũy thêm từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (tăng quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp 12,2 tỷ đồng).

Qua số liệu ở trên, cho thấy Công ty đã thực hiện tốt bảo toàn được vốn đầu tư của nhà nước và các cổ đông, vốn góp của chủ sở hữu được bảo toàn, doanh thu tăng, lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD tăng, lợi nhuận sau thuế tăng, vốn chủ sở hữu tăng 2,29%, tổng tài sản tăng 10,82%, hệ số bảo toàn vốn tăng 1,02 (lần). Trong năm 2021, công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật, mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật, Công ty quản lý và sử dụng có hiệu quả diện tích đất được giao, thực hiện nộp đầy đủ tiền thuê đất và Ngân sách nhà nước. Như vậy, năm 2021 mặc dù tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh covid-19 ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng Công ty vẫn giữ được đà phát triển. Để đạt được kết quả đó, là sự nỗ lực không ngừng của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của công ty trong việc khắc phục các khó khăn, tìm mọi giải pháp để đảm bảo ổn định cấp nước, gia tăng khách hàng, thực hiện chính sách “thắt lưng buộc bụng” tiết giảm chi phí trong sản xuất... nhằm đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và bảo toàn, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu. Trong thời gian tiếp theo, dịch bệnh Covid-19 còn ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất của Công ty, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cần tiếp tục có những giải pháp để ổn định sản xuất cấp nước trong giai đoạn khó khăn của dịch bệnh và có sự chuẩn bị để đảm bảo cấp nước an toàn, hiệu quả trong tình hình ổn định mới, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, nâng cao giá trị đầu tư của các cổ đông.

2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

a. Tình hình huy động vốn:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh nước máy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trong năm 2021, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 612.338 triệu đồng. Trong đó, doanh thu sản xuất nước máy đạt 592.377 triệu đồng; doanh thu phát triển mạng lưới đạt 8.378 triệu đồng; doanh thu nước uống tinh khiết đạt 900 triệu đồng; doanh thu các hoạt động khác đạt 10.683 triệu đồng.

Ngoài nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư tài sản và bổ sung nguồn vốn lưu động. Các khoản vốn vay đều có hợp đồng, khế ước vay vốn cụ thể, lãi suất vay theo quy định của ngân hàng và có tính cạnh tranh trên thị trường. Các khoản vốn vay được Công ty quản lý theo dõi chặt chẽ và có kế hoạch trả nợ.

Tổng nợ vay ngân hàng thời điểm 31/12/2021 là 377.597 triệu đồng, tăng 23.707 triệu đồng, tương đương tăng 6,7% so với thời điểm 31/12/2020. Trong đó:

- Vay ngắn hạn tại các ngân hàng thời điểm 31/12/2021: 24.645 triệu đồng.

- Vay dài hạn tại các ngân hàng thời điểm 31/12/2021: 352.952 triệu đồng.

(Trong đó: Vay dài hạn chuyển ngắn hạn là 69.348 triệu đồng).

3. Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp:

* Đầu tư, mua sắm tài sản:

Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản; trích khấu hao tài sản; thanh lý, nhượng bán tài sản... theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2021, nguyên giá tài sản cố định tăng 247.031 triệu đồng do Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản cố định và XDCB hoàn thành; giảm nguyên giá tài sản cố định 7.587 triệu đồng do trong quý II/2021 Công ty thực hiện thanh lý tài sản; trong năm 2021 trích khấu hao tài sản cố định 151.084 triệu đồng; giảm khấu hao của TSCĐ thanh lý 2.534 triệu đồng.

* Quản lý nợ tại doanh nghiệp:

Năm 2021, Công ty ban hành Quy chế quản lý nợ theo Quyết định số 232/QĐ-CTN ngày 03/2/2021 (thay thế Quyết định số 577/QĐ-CTN ngày 28/4/2014) để quy định việc quản lý nợ, xử lý các khoản nợ đọng của Công ty. Việc quản lý nợ được Công ty mở sổ theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng; thực hiện đối chiếu công nợ định kỳ theo quy định.

* Nợ phải thu đến thời điểm 31/12/2021:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Tăng(+)/ giảm(-)	
					Giá trị	Tỷ lệ
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	tr.đồng	15.006	10.361	-4.645	-30,95%
1	Phải thu ngắn hạn của	tr.đồng	4.405	4.995	590	13,39%

	khách hàng					
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	tr.đồng	8.098	1.924	-6.174	-76,24%
3	Phải thu ngắn hạn khác	tr.đồng	3.330	3.938	608	18,26%
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	tr.đồng	-827	-496	331	-40,02%

Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 là 10.361 triệu đồng, giảm 4.645 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2020, tương đương giảm 30,95%. Các khoản phải thu ngắn hạn chủ yếu là tiền nước sạch, phí thoát nước và các khoản tạm ứng để các đơn vị nội bộ triển khai thi công công trình. Trong năm 2021 các khoản phải thu ngắn hạn giảm là do Công ty đã quyết liệt trong công tác thu nợ và quản lý nợ tiền nước và các hoạt động khác nên các khoản nợ phải thu ngắn hạn đã được kiểm soát tốt.

Các khoản phải thu quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi tại thời điểm 31/12/2021 là 610 triệu đồng, giảm 472 triệu đồng (tương đương giảm 43,58%) so với thời điểm 31/12/2020, trong đó giá trị ước tính có thể thu hồi được là 114 triệu đồng, chiếm 18,65% giá trị các khoản nợ khó đòi. Để đảm bảo giảm thiểu rủi ro tài chính cho Công ty khi thiệt hại thực tế xảy ra, Công ty đã thực hiện trích lập quỹ dự phòng phải thu khó đòi đến 31/12/2020 là 827 triệu đồng, tuy nhiên do đã thu được một số khoản nợ, nên khoản trích lập quỹ dự phòng phải thu khó đòi đến 31/12/2021 là 496 triệu đồng, giảm 331 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2020.

*** Nợ phải trả thời điểm 31/12/2021:**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Tăng(+)/ giảm(-)	
			Giá trị	Tỷ lệ
NỢ PHẢI TRẢ	527.336	634.695	107.359	20,36%
I. Nợ ngắn hạn	242.832	349.277	106.445	43,83%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	61.918	139.464	77.546	125,24%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	836	839	3	0,36%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13.359	13.979	620	4,64%
4. Phải trả người lao động	71.344	76.946	5.602	7,85%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.220	1.687	-533	-24,01%
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.408	2.636	228	9,47%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	70.630	93.992	23.362	33,08%
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20.117	19.734	-383	-1,90%
II. Nợ dài hạn	284.504	285.418	914	0,32%
1. Phải trả dài hạn khác	1.244	1.812	568	45,66%
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	283.260	283.606	346	0,12%

Nợ phải trả thời điểm 31/12/2021 là 634.695 triệu đồng, tăng là 107.359 triệu đồng, tương đương tăng 20,36% so với thời điểm 31/12/2020. Nguyên nhân tăng chủ yếu do:

- Phải trả người bán ngắn hạn: Số dư thời điểm 31/12/2021 là 139.464 triệu đồng, tăng 77.546 triệu đồng, tương đương tăng 125,24% so với thời điểm 31/12/2020. Nợ phải trả người bán ngắn hạn chủ yếu là các khoản nợ của nhà cung cấp vật tư, thiết bị để thi công xây dựng các dự án, công trình của Công ty.

- Phải trả người lao động: Số dư thời điểm 31/12/2021 là 76.946 triệu đồng, tăng 5.602 triệu đồng, tương đương tăng 7,85% so với thời điểm 31/12/2020.

- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: Số dư thời điểm 31/12/2021 là 93.992 triệu đồng, tăng 23.362 triệu đồng, tương đương tăng 33,08% so với thời điểm 31/12/2020. Trong đó: dư nợ vay ngắn hạn phục vụ SXKD là 24.645 triệu đồng; dư nợ ngắn hạn từ dài hạn chuyển sang là 69.348 triệu đồng.

- Phải trả ngắn hạn khác: Số dư thời điểm 31/12/2021 là 2.636 triệu đồng, tăng 228 triệu đồng, tương đương 9,47% so với thời điểm 31/12/2020. Số dư phải trả ngắn hạn khác chủ yếu là các khoản thu bảo đảm thực hiện hợp đồng của một số đơn vị thi công công trình, kinh phí công đoàn Công ty, cổ tức của cổ đông, tiền ứng trước mua chung cư (136,8 triệu đồng), phí dịch vụ môi trường chưa nộp (626 triệu đồng).

*** Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	tr.đồng	46.467	50.304	3.837	8,26%
Nợ ngắn hạn	tr.đồng	242.832	349.277	106.445	43,83%
Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)		0,19	0,14	-0,05	-24,73%

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2021 là 0,14; giảm 0,05 so với thời điểm 31/12/2020 là 0,19. Phân tích hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn ảnh hưởng từ các chỉ tiêu sau:

+ Tài sản ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 50.304 triệu đồng, tăng 3.837 triệu đồng (tương đương 8,26%) so với thời điểm 31/12/2020.

+ Nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2021 là 349.277 triệu đồng, tăng 106.445 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2020.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2021 của Công ty thấp (0,14), nguyên nhân chủ yếu do trong thời gian vừa rồi Công ty thực hiện đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước của Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trong toàn tỉnh, đồng thời đầu tư hệ thống cấp nước đảm bảo an toàn cấp nước khi mùa du lịch tăng cao và theo kịp đà phát triển của

Tỉnh. Các khoản đầu tư được lấy từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định và huy động vay ở các tổ chức tín dụng, trong thời gian vừa qua Công ty đã tối đa sử dụng vốn của các đối tác cung cấp vật tư để tiết giảm chi phí lãi vay, nên số dư nợ phải trả ngắn hạn cao trong khi đó số dư nợ dài hạn gần như không tăng. Số liệu cụ thể như sau:

+ Năm 2021, nguyên giá TSCĐ của Công ty tăng 247.031 triệu đồng. Khấu hao TSCĐ năm 2021 là 151.983 triệu đồng. Như vậy nguồn vốn đầu tư TSCĐ năm 2021 sau khi trừ từ nguồn khấu hao TSCĐ trong năm thì phải bổ sung thêm là 95.047 triệu đồng.

+ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thời điểm 31/12/2021 là 121.568 triệu đồng, tăng 26.632 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2020.

+ Nợ dài hạn thời điểm 31/12/2021 là 285.418 triệu đồng, tăng 914 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2020.

Như vậy tăng đầu tư tài sản cố định và tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang năm 2021 hiện Công ty đang sử dụng vốn của các đối tác cung cấp vật tư và thi công xây dựng công trình làm cho nợ phải trả ngắn hạn tăng 106.445 triệu đồng. Ngoài ra, nợ vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 là 93.992 triệu đồng bao gồm cả nợ dài hạn chuyển ngắn hạn.

Bên cạnh đó, hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty thấp còn do một số nguyên nhân sau:

+ Kể từ khi Công ty trong lộ trình thoái vốn (từ năm 2017-2020), trong 4 năm lợi nhuận hàng năm của Công ty không được trích Quỹ Đầu tư phát triển để tái đầu tư hệ thống cấp nước.

+ Do trong lộ trình thoái vốn, Công ty không được UBND tỉnh Quảng Ninh hỗ trợ nguồn vốn để đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, kể cả các công trình mang tính an sinh xã hội, đầu tư tuyến ống để dẫn nước sạch phục vụ nhân dân các khu vực khó khăn, ngoài đảo. Trong khi đó, mấy năm gần đây Công ty đã đầu tư thêm nhiều mạng lưới cấp nước cho các vùng khó khăn như một số xã của thị xã Đông Triều, xã đảo Hà Nam Quảng Yên, xã đảo Vĩnh Thực - Móng Cái...

+ Giá bán nước sạch của Công ty nhiều năm chưa được tăng giá. Giá bán nước sạch được phê duyệt theo Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 đến thời điểm này không còn phù hợp với thực tế biến động giá cả tăng của thị trường về chi phí nguyên vật liệu, lương tối thiểu vùng, các khoản trích bảo hiểm, giá điện và nhiều chi phí khác. Công ty đã báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh và các sở ngành liên quan nhiều lần đề nghị phê duyệt tăng giá bán nước sạch để đảm bảo cho Công ty có đủ chi phí sản xuất nước sạch phục vụ nhân dân và có nguồn để tái đầu tư hệ thống cấp nước để nâng cao năng lực cấp nước theo kịp tốc độ phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh trong tình hình mới.

+ Do bị ảnh hưởng lớn do dịch bệnh Covid-19 từ năm 2020 đến nay làm giảm mạnh sản lượng và doanh thu của Công ty, trong khi đó toàn bộ chi phí cố định chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất nước sạch của Công ty để duy trì vận hành mạng lưới cấp nước vẫn phải chi trả như: chi phí nhân công, khấu hao TSCĐ, chi phí điện năng, nước thô, hóa chất... nên ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên, cũng do đặc thù Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch là sản phẩm thiết yếu trong đời sống sinh hoạt thường ngày của nhân dân trong toàn Tỉnh, sản lượng và doanh thu của công ty vẫn tăng trưởng hàng năm, dòng tiền luân chuyển trong kinh doanh lớn, trong năm 2021, tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác là 723.492 triệu đồng, đồng thời Công ty vẫn nhận được hỗ trợ về nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, nên Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, Công ty không phát sinh các khoản nợ quá hạn.

Trong thời gian tới để đảm bảo khả năng thanh toán (nâng hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn), Công ty cần phải tiếp tục đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch để Công ty tăng thêm nguồn thu thanh toán các khoản nợ đầu tư nâng cấp hệ thống cấp nước; Công ty đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ nguồn vốn để thực hiện các công trình đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, nhất là các công trình mang tính an sinh xã hội; Công ty cần đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án, công trình XD CB để đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng nguồn khấu hao tài sản để tái đầu tư hệ thống cấp nước; Công ty hạn chế các khoản vay ngắn hạn, các khoản chi phí đầu tư tài sản nên sử dụng nguồn vay dài hạn để đầu tư để giảm bớt áp lực thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty; Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm tăng doanh thu và thực hiện tiết giảm chi phí trong sản xuất để nâng cao khả năng thanh toán.

*** Hệ số đòn bẩy tài chính:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Giá trị	Tỷ lệ
Nợ phải trả	tr.đồng	527.336	634.695	107.359	20,36%
Vốn chủ sở hữu	tr.đồng	590.300	603.838	13.538	2,29%
Hệ số đòn bẩy tài chính (<i>Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu</i>)		0,89	1,05	0,16	17,66%

Hệ số đòn bẩy tài chính tại thời điểm 31/12/2021 là 1,05. Hệ số cho thấy, nợ phải trả của Công ty có xu hướng tăng, do Công ty đang gia tăng nguồn vốn vay để đầu tư tài sản mở rộng hệ thống cấp nước.

Đặc thù của các doanh nghiệp kinh doanh ngành nước là chi phí đầu tư hệ thống cấp nước từ nhà máy xử lý nước đến hệ thống tuyến ống cấp nước lớn nên giá trị TSCĐ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản, do vậy để tiếp tục nâng cao

năng lực cấp nước, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm gia tăng doanh thu, tăng lợi nhuận thì việc sử dụng đòn bẩy tài chính là cần thiết, tuy nhiên sẽ làm tăng chi phí sử dụng vốn vay (lãi vay) của Công ty.

4. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

Theo báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021:

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh: +203.234 triệu đồng, tăng 330 triệu đồng so với năm 2020. Trong đó: Tổng thu là: 737.235 triệu đồng (*thu tiền từ bán hàng và cung cấp hàng hoá dịch vụ của Công ty là 723.492 triệu đồng; thu khác từ hoạt động kinh doanh: 13.743 triệu đồng*); Tổng chi là: 534.001 triệu đồng (*chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ: 156.558 triệu đồng; chi trả cho người lao động: 198.388 triệu đồng; chi trả lãi vay: 25.684 triệu đồng; nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 13.633 triệu đồng; chi khác cho hoạt động kinh doanh: 139.740 triệu đồng*). Như vậy tổng thu từ hoạt động kinh doanh của công ty hiện đủ bù đắp các chi phí phát sinh của doanh nghiệp.

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư: -211.443 triệu đồng, giảm 38.507 triệu đồng so với năm 2020. Trong năm Công ty thực hiện chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác là 211.464 triệu đồng; thu từ lãi cho vay là 22 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính: +10.238 triệu đồng. Trong đó: Tiền thu từ đi vay: 198.017 triệu đồng; tiền trả nợ gốc vay: 174.309 triệu đồng; tiền trả cổ tức: 13.470 triệu đồng.

- Lưu chuyển thuần trong năm +2.030 triệu đồng. Qua báo cáo lưu chuyển tiền tệ thấy rằng, dòng tiền từ hoạt động đầu tư tăng do năm 2021 Công ty tăng mua sắm đầu tư TSCĐ. Dòng tiền dương thuần từ hoạt động kinh doanh chưa đủ bù đắp cho khoản tiền chi cho đầu tư mua sắm TSCĐ, nên Công ty đã tăng thu từ đi vay, số thu từ đi vay lớn hơn số chi trả nợ gốc vay là 23.708 triệu đồng.

5. Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ

* Lợi nhuận sau thuế năm 2020 là: 40.708.598.860 đồng, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ 30%): 12.212.579.658 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ (tỷ lệ 36,4%): 15.025.647.057 đồng.
- Chi trả cổ tức (tỷ lệ 33,1%): 13.470.372.145 đồng.

* Lợi nhuận sau thuế Công ty chưa phân phối lũy kế đến năm 2021 là: 42.437.620.209 đồng. Trong đó: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 là: 42.033.877.475 đồng; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước chuyển sang: 403.742.734 đồng.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức 10 phiên họp với tỷ lệ thành viên tham dự là 100% trong mỗi phiên họp, không có thành viên không tham dự. Các phiên họp HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thống nhất ban hành 19 Nghị quyết liên quan đến hoạt động quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giữa các kỳ họp của HĐQT, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 38 Nghị quyết để giải quyết kịp thời các công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh cần có ý kiến của HĐQT. Hồ sơ lấy ý kiến được thực hiện theo đúng quy định, có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời các hoạt động SXKD của Công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2021 cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	77-NQ/NK2-HĐQT	21/01/2021	- Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty	100
2	78-NQ/NK2-HĐQT	21/01/2021	- Thông qua phương án thành lập trung tâm kiểm soát chất lượng nước	100
3	81-NQ/NK2-HĐQT	03/02/2021	- Thông qua Quy chế quản lý nợ và Quy định một số định mức chi tiêu áp dụng trong Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100 LYK
4	83-NQ/NK2-HĐQT	25/02/2021	- Thông qua quỹ lương thực hiện của Ban Điều hành năm 2020	100
5	85-NQ/NK2-HĐQT	09/03/2021	- Thông qua phương án tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100 LYK
6	87-NQ/NK2-HĐQT	01/04/2021	- Thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020	100 LYK
7	89-NQ/NK2-HĐQT	07/04/2021	- Thông qua Đề án "Ứng dụng Công nghệ thông tin - Tự động hóa vào quy trình sản xuất - kinh doanh tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100 LYK
8	91-NQ/NK2-HĐQT	07/04/2021	- Thông qua phương án thành lập các tổ chuyên môn hóa nhiệm vụ	100 LYK
9	92-NQ/NK2-HĐQT	07/04/2021	- Thông qua phương án điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ tổ cơ điện, Xưởng cơ khí về phòng Khoa	100 LYK

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			học Công nghệ và đổi tên thành phòng Cơ điện - Công nghệ	
10	92B-NQ/NK2-HĐQT	10/04/2021	- Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định năm 2021	100 LYK
11	94-NQ/NK2-HĐQT	14/04/2021	- Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty	100
12	95-NQ/NK2-HĐQT	14/04/2021	- Thông qua chuyển đổi Trung tâm Kiểm định đồng hồ thành phòng Kiểm định đồng hồ	100
13	98-NQ/NK2-HĐQT	20/04/2021	- Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm hàng hóa và vốn đầu tư năm 2020 của Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh	100 LYK
14	100-NQ/NK2-HĐQT	28/04/2021	- Thông qua Quy chế lương khoán áp dụng tại Trung tâm Tư vấn thiết kế xây dựng cấp thoát nước	100 LYK
15	102-NQ/NK2-HĐQT	05/05/2021	- Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty	100
16	105-NQ/NK2-HĐQT	07/05/2021	- Thông qua phương án thu hẹp quy mô hoạt động của Tổ sản xuất nước uống tinh khiết Xí nghiệp nước Hồng Gai	100 LYK
17	107-NQ/NK2-HĐQT	28/05/2021	- Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty	100
18	109-NQ/NK2-HĐQT	28/05/2021	- Thông qua sửa đổi Quy chế trả lương, trả thưởng, quy định phân cấp nội bộ trong Công ty	100
19	111-NQ/NK2-HĐQT	11/6/2021	- Thông qua đề xuất thưởng phạt phát triển khách hàng	100 LYK
20	112-NQ/NK2-HĐQT	11/6/2021	- Thông qua hệ số lương khoán đối với công nhân các tổ chuyên môn hoá nghiệp vụ trực thuộc Công ty	100 LYK
21	114-NQ/NK2-HĐQT	07/07/2021	- Thông qua quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	100 LYK
22	117-NQ/NK2-HĐQT	12/7/2021	- Thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự kiện toàn chức danh Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
23	120-NQ/NK2-HĐQT	13/7/2021	- Thông qua báo cáo kết quả quá trình thực hiện quy trình Tổng giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Công ty	100
24	122-NQ/NK2-HĐQT	14/7/2021	- Thông qua đơn giá sản xuất vỏ hộp đồng hồ	100 LYK
25	124-NQ/NK2-HĐQT	28/7/2021	- Thông qua thành lập phòng quản lý chất lượng nước - môi trường và điều động, luân chuyển, bổ	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty	
26	126-NQ/NK2-HĐQT	28/7/2021	- Thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm hàng hóa và vốn đầu tư năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
27	128-NQ/NK2-HĐQT	21/08/2021	- Thông qua phương án chi quỹ khen thưởng, phúc lợi 06 tháng cuối năm 2021	100 LYK
28	130-NQ/NK2-HĐQT	28/08/2021	- Thông qua quyết định miễn nhiệm và chỉ định Thư ký Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2023	100
29	132-NQ/NK2-HĐQT	26/08/2021	- Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2020	100 LYK
30	134-NQ/NK2-HĐQT	13/09/2021	- Thông qua đơn giá chi phí tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao hệ thống cấp nước	100 LYK
31	136-NQ/NK2-HĐQT	22/09/2021	- Thông qua trình tự thực hiện kiểm soát hồ sơ do Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh thực hiện	100 LYK
32	138-NQ/NK2-HĐQT	04/10/2021	- Thông qua đơn giá sản xuất vỏ hộp đồng hồ điều chỉnh	100 LYK
33	140-NQ/NK2-HĐQT	11/10/2021	- Thông qua giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quý IV/2021	100
34	141-NQ/NK2-HĐQT	11/10/2021	- Thông qua điều chỉnh (lần 3) kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm hàng hóa và vốn đầu tư năm 2021 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100
35	142-NQ/NK2-HĐQT	11/10/2021	- Thông qua phương án giải quyết tồn tại liên quan đến dự án "Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, phường Hồng Hải, Tp. Hạ Long"	100
36	143-NQ/NK2-HĐQT	11/10/2021	- Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty	100
37	145-NQ/NK2-HĐQT	11/10/2021	- Thông qua phương án chuyển trạm quản lý cấp nước Đá Trắng từ Xí nghiệp nước Bãi Cháy về xí nghiệp nước Hồng Gai	100
38	146-NQ/NK2-HĐQT	11/10/2021	- Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng đất sau thoái vốn nhà nước của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
39	148-NQ/NK2-HĐQT	18/10/2021	- Thông qua phương án sử dụng vốn đối với dự án đầu tư tuyến ống gang D500, D600 từ nhà máy nước Yên Lập đến cầu Hùng Thắng I, tăng cường khả năng cấp nước khu vực phía Tây thành phố Hạ Long	100 LYK

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
40	150-NQ/NK2-HĐQT	20/10/2021	- Thông qua bộ đơn giá vệ sinh bể chứa nước sạch bằng thiết bị thông minh (điều chỉnh)	100 LYK
41	152-NQ/NK2-HĐQT	23/10/2021	- Thông qua chuyển đổi mô hình kế toán bán tập trung (đợt 2)	100 LYK
42	154-NQ/NK2-HĐQT	27/10/2021	- Thông qua báo cáo các công trình hệ thống cấp nước được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước đã bàn giao sang Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh quản lý vận hành	100 LYK
43	155-NQ/NK2-HĐQT	27/10/2021	- Thông qua chuyển tổ Vệ sinh công nghiệp và chăm sóc cây cảnh về Văn phòng Công ty	100 LYK
44	157-NQ/NK2-HĐQT	04/11/2021	- Thông qua bộ đơn giá chi phí tư vấn điều chỉnh cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối bàn giao hệ thống cấp nước cho Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh quản lý	100 LYK
45	159-NQ/NK2-HĐQT	04/11/2021	- Thông qua bộ đơn giá xây dựng điều chỉnh cho công tác lắp đặt, xây dựng phục vụ việc đấu nối phát triển khách hàng	100 LYK
46	162-NQ/NK2-HĐQT	10/11/2021	- Thông qua chủ trương triển khai, thực hiện dự án sửa chữa, gia cố đập dâng Đá Trắng, phường Hoàn Bồ, thành phố Hạ Long	100 LYK
47	164-NQ/NK2-HĐQT	26/11/2021	- Thông qua bộ đơn giá xây dựng cho công tác lắp đặt thay thế và sửa chữa vật tư trong, sau cụm đồng hồ khách hàng	100 LYK
48	166-NQ/NK2-HĐQT	25/11/2021	- Thông qua phương án sử dụng vốn đối với dự án “đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ Hồ Mát Rồng đến dự án khu tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Sonasea Vân Đồn Harbor City (Giai đoạn 2)	100 LYK
49	168-NQ/NK2-HĐQT	26/11/2021	- Thông qua phương án sử dụng vốn đối với dự án “Đầu tư tuyến ống HDPE D630 từ Bệnh viện Điều dưỡng đến dốc Đèo Bụt để tăng cường khả năng truyền tải nước về thành phố Hạ Long	100 LYK
50	170-NQ/NK2-HĐQT	08/12/2021	- Thông qua phương án đề xuất, tờ trình, quy định thực hiện thu tiền quản lý hệ thống cấp nước của khách hàng không sản lượng theo thoả thuận	100 LYK
51	172-NQ/NK2-HĐQT	10/12/2021	- Thông qua tờ trình, phương án đề xuất liên phòng KTTC và KD về việc xử lý tài chính công nợ phải thu không có khả năng thu hồi đến 10/12/2021	100 LYK
52	174-NQ/NK2-HĐQT	13/12/2021	- Thông qua bổ sung, chỉnh sửa ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty	100 LYK

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
53	176-NQ/NK2-HĐQT	13/12/2021	- Thông qua quy định quản lý, sử dụng tài sản cố định tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100 LYK
54	178-NQ/NK2-HĐQT	20/12/2021	- Thông qua bộ thủ tục tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao hệ thống cấp nước cho Công ty CP nước sạch Quảng Ninh quản lý	100 LYK
55	180-NQ/NK2-HĐQT	24/12/2021	- Thông qua phương án lập quy hoạch điều chỉnh tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở làm việc kết hợp văn phòng cho thuê, chung cư, dịch vụ tại phường Hồng Hải, Tp. Hạ Long	100 LYK
56	182-NQ/NK2-HĐQT	29/12/2021	- Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm hàng hoá và vốn đầu tư năm 2022 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100 LYK
57	184-NQ/NK2-HĐQT	29/12/2021	- Thông qua báo cáo các nguồn lương năm 2021 và đề xuất chi nguồn lương năm 2021	100 LYK

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành (BDH), Tổng giám đốc Công ty:

Định kỳ hàng tháng, Công ty đã tổ chức họp giao ban sản xuất trực tuyến toàn Công ty. Cuộc họp gồm có: Đồng chí Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng chí Tổng giám đốc cùng các thành viên Ban điều hành, lãnh đạo chủ chốt các phòng ban khối văn phòng và trực tuyến tại các đơn vị gồm Ban giám đốc, trưởng các bộ phận, tổ trạm sản xuất. Trong các cuộc họp đã triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty tới các phòng ban, đơn vị sản xuất; đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh trong tháng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng tới, các chỉ đạo được triển khai xuyên suốt tới lãnh đạo chủ chốt các phòng, ban, đơn vị, các tổ trạm sản xuất và người lao động để thực hiện các nhiệm vụ trong công tác sản xuất kinh doanh, hướng tới hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do UBND tỉnh và Đại hội đồng cổ đông giao.

Ngoài ra, các cuộc họp hội ý được Công ty tổ chức 2 lần/tuần. Thành phần tham gia họp gồm có: Đồng chí Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng chí Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành, cán bộ chủ chốt các phòng ban trong Khối văn phòng Công ty. Thông qua các cuộc họp đã rà soát tháo gỡ ngay các vướng mắc khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đề xuất các giải pháp, chiến lược kinh doanh... để nâng cao năng lực cấp nước, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các thành viên Ban điều hành Công ty được phân công nhiệm vụ cụ thể và có sự điều chỉnh linh hoạt phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng chí Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, chỉ đạo chung toàn bộ hoạt động của Công ty; đồng chí Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất của Công ty; các đồng chí Phó Tổng giám đốc được giao nhiệm vụ phụ trách về kỹ thuật, chống thất thoát, kinh doanh và có sự phối hợp giữa các mảng để đảm bảo thông suốt, hiệu quả trong hoạt động; đồng chí Kế toán trưởng là người đứng đầu phòng kế toán tài chính, phụ trách công tác tài chính của Công ty.

Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty: Đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn sản xuất, tuân thủ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc Công ty: Đồng chí Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện điều hành sản xuất của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, các thành viên của Ban điều hành nhằm chủ động nắm bắt, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; tổ chức triển khai thực hiện đầu tư các dự án trọng tâm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch...

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty đã được thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã nhận được các tài liệu họp Hội đồng quản trị phù hợp với nội dung trước mỗi cuộc họp do Hội đồng quản trị chủ trì và tham dự đầy đủ các cuộc họp. Ban kiểm soát đưa ra các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát (không tham gia biểu quyết) tại các cuộc họp.

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng toàn Công ty và các cuộc họp hội ý định kỳ hàng tuần giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cán bộ chủ chốt khối văn phòng Công ty về các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty; tham dự các cuộc họp khác theo chuyên đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong các đợt kiểm tra tại các đơn vị hoặc phòng ban Công ty, Ban kiểm soát đều có các thảo luận và kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty nhằm hoàn thiện công tác quản lý, đảm bảo Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát đã xây dựng Trình tự kiểm soát hồ sơ do Ban kiểm soát thực hiện được triển khai áp dụng từ ngày 01/10/2021, để áp dụng trong công tác kiểm tra, kiểm soát, đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy định của công ty và quy định của pháp luật tại các phòng, ban, đơn vị; đồng thời hoàn thiện trình tự thực hiện, phối hợp giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành, các phòng ban, đơn vị trong Công ty; tăng cường công tác kiểm tra giám sát tại các phòng, ban, đơn vị trong Công ty.

- Trong năm 2021, các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia các Tổ công tác do Công ty thành lập để kiểm tra hoạt động của các đơn vị sản xuất, cụ thể: Tham gia các đoàn kiểm tra công tác tài chính tại các đơn vị Quý IV/2020, 6 tháng đầu năm 2021; kiểm kê vật tư, tài sản tồn kho cuối năm 2021; kiểm tra hạch toán chi phí các công trình XDCCB do đơn vị nội bộ thực hiện; tổ công tác tái cơ cấu nguồn vốn vay của Công ty; kiểm soát hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng tại công ty, hồ sơ đấu thầu mua sắm vật tư và một số hoạt động tại các phòng ban, đơn vị của Công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty; sự phối hợp của các phòng, ban, đơn vị trong các nội dung kiểm tra, giám sát. Qua đó, Ban kiểm soát cũng thuận lợi hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra, kết quả giám sát phản ánh đúng bản chất hoạt động của Công ty, khách quan, trung thực.

Trên đây là báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
BAN KIỂM SOÁT

Số: /BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2022

Dự Thảo

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA
BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2021 của Đại hội đồng thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ báo cáo số 25/BC-CTN ngày 22/4/2022 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2021.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2022. Cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

1. Hoạt động chung của Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã bầu bổ sung 03 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023. Sau kết quả bầu bổ sung, nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 gồm các thành viên như sau:

- Bà Lê Thị Tâm - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phạm Duy Hiếu - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Lưu Thị Hiền - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Phạm Phương Dung - Thành viên Ban kiểm soát

Năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 cuộc họp trực tiếp, các cuộc họp có đủ 100% thành viên Ban kiểm soát dự họp và thống nhất biểu quyết các nội dung. Nội dung các cuộc họp như sau:

TT	Số	Ngày	Nội dung	Thành viên tham gia
1	01/CTN-BKS	5/5/2021	Họp các thành viên Ban kiểm soát và tiến hành đề cử, bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty.	05/05 thành viên
2	02/CTN-BKS	24/7/2021	Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2021 đối với các thành viên Ban kiểm soát	05/05 thành viên
3	03/CTN-BKS	2/10/2021	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2021 và triển khai kế hoạch thực hiện công việc Quý IV năm 2021 của Ban kiểm soát.	05/05 thành viên
4	04/CTN-BKS	25/12/2021	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý IV/2021 và xây dựng kế hoạch công tác năm 2022 và triển khai công việc Quý I/2022 của Ban kiểm soát.	05/05 thành viên

Hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát đã tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác và triển khai thực hiện kế hoạch công tác một cách độc lập, khách quan, trung thực và cẩn trọng, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông. Trong năm không phát sinh bất cứ yêu cầu nào từ các cổ đông tới Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, BDH Công ty; giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua tham dự các cuộc họp HĐQT, tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng toàn Công ty, tham gia một số cuộc họp cán bộ chủ chốt định kỳ hàng tuần của Công ty và tham gia các cuộc họp theo chuyên đề của Công ty đối với các phòng ban hoặc đơn vị.

- Kiểm tra, rà soát báo cáo tài chính quý, bán niên, báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

- Ngoài ra, thực hiện Trình tự kiểm soát hồ sơ do Ban kiểm soát Công ty thực hiện được triển khai áp dụng từ ngày 01/10/2021, Ban kiểm soát đã triển khai kiểm tra các hồ sơ dự án trọng tâm của công ty; tổng hợp rà soát các hợp đồng vay vốn tại các tổ chức tín dụng (bao gồm vay ngắn hạn và vay dài hạn); kiểm soát các hồ sơ mua sắm vật tư; kiểm tra công tác tài chính Quý IV/2020 và 06 tháng đầu năm tại các đơn vị, đồng thời kiểm tra công tác khắc phục các tồn tại trong công tác tài chính tại các đơn vị; kiểm tra công tác quản lý kho vật tư, kiểm kê vật tư, tài sản tồn kho cuối năm 2021; kiểm tra hạch toán chi phí các

công trình XDCCB do đơn vị nội bộ thực hiện và một số nội dung khác trong hoạt động tại các phòng ban, đơn vị của Công ty.

2. Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát được kiện toàn theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 gồm 05 thành viên. Trong đó: 03 thành viên thực hiện nhiệm vụ chuyên trách tại Ban kiểm soát, 02 thành viên thực hiện công tác kiêm nhiệm. Ban kiểm soát đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

*** Bà Lê Thị Tâm – Trưởng ban kiểm soát:**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát. Bà Lê Thị Tâm là người đại diện Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp; tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất toàn Công ty, các cuộc họp của Công ty có Ban kiểm soát tham gia.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân giao của Kiểm soát viên; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phê duyệt các báo cáo của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Tình hình chấp hành Điều lệ; thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Chủ trì xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, trình tự kiểm soát nội bộ; Công tác thẩm định báo cáo tài chính quý, năm; Công tác lập báo cáo giám sát báo cáo tài chính của Ban kiểm soát; Công tác kiểm soát hồ sơ đấu thầu mua sắm hàng hóa; Công tác kiểm soát hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng của Công ty; Tham gia các đoàn kiểm tra: kiểm tra công tác tài chính; kiểm tra tài sản, vật tư, tiền vốn tại các đơn vị trực thuộc; kiểm tra việc quản lý chi phí các công trình của Công ty do các đơn vị nội bộ thực hiện và các công việc khác của Ban kiểm soát.

*** Ông Phạm Duy Hiếu – Thành viên kiêm nhiệm Ban kiểm soát:**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%).

- Tham gia lập báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm 2021 về các nội dung: Kiểm soát số liệu lập báo cáo tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư vào các dự án hoàn thành TSCĐ và XDCCB; báo cáo đánh giá tình hình bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo tình hình thực hiện thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Ông Phạm Duy Hiếu là thành viên kiêm nhiệm tại Ban kiểm soát, đang thực hiện nhiệm vụ chính tại Phòng Tổ chức lao động Công ty, nên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Ban kiểm soát còn hạn chế, kết quả chưa cao.

*** Bà Lưu Thị Hiền – Thành viên kiêm nhiệm Ban kiểm soát:**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%).

- Tham gia lập báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm 2021 về nội dung: báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Tham gia kiểm tra hồ sơ mua sắm vật tư vào thứ 7 hàng tuần.

Bà Lưu Thị Hiền là thành viên kiêm nhiệm tại Ban kiểm soát, đang thực hiện nhiệm vụ chính được giao tại XNN Cẩm Phả, nên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Ban kiểm soát còn hạn chế, kết quả chưa cao.

*** Bà Nguyễn Thị Thu Huyền- Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát.**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng tại Văn phòng Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ: Thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, năm; tham gia lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc; tham gia lập báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm 2021 và năm 2021; tham gia kiểm soát hồ sơ một số dự án đầu tư xây dựng của Công ty; tham gia các đoàn kiểm tra: kiểm tra công tác tài chính; kiểm tra tài sản, vật tư, tiền vốn; kiểm tra việc quản lý chi phí các công trình của Công ty do các đơn vị nội bộ thực hiện.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

*** Bà Phạm Phương Dung – Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát.**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát. Bà Phạm Phương Dung tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng tại Văn phòng Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ: Thực hiện giám sát các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; theo dõi tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động; kiểm tra hồ sơ mua sắm vật tư, công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa; tham gia kiểm soát hồ sơ một số dự án đầu tư xây dựng của Công ty; tham gia lập báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm 2021 và năm 2021; tham gia các đoàn kiểm tra: kiểm tra công tác tài chính;

kiểm tra tài sản, vật tư, tiền vốn tại các đơn vị trực thuộc; kiểm tra việc quản lý chi phí các công trình của Công ty do các đơn vị nội bộ thực hiện.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

3. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động của Công ty năm 2021, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục triển khai các giải pháp đã thực hiện trong năm 2021, triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh trong tình hình mới dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch 2022 do ĐHĐCĐ và UBND tỉnh Quảng Ninh giao.

- Thực hiện kiểm soát nợ phải thu, nợ phải trả; thực hiện các giải pháp nhằm tăng khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty, trong đó cần thực hiện giải pháp điều chỉnh cơ cấu nợ ngắn hạn và dài hạn hiện nay của Công ty.

- Rà soát kế hoạch đầu tư xây dựng triển khai trong năm, xem xét lùi kế hoạch đầu tư các công trình xây dựng cơ bản chưa thật sự cần thiết hoặc chưa mang lại doanh thu để tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, tự động hóa vào dây chuyền sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất lao động; tiếp tục nghiên cứu triển khai các dịch vụ gia tăng liên quan đến ngành nước, nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động hiện có, gia tăng thêm doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, chống thất thoát nước sạch toàn Công ty để tăng nguồn nội tại phục vụ cấp nước, giảm chi phí sản xuất; thực hiện vận hành hệ thống cấp nước hiệu quả, kiểm soát hệ thống cấp nước, giảm thiểu nguy cơ sự cố do lỗi chủ quan của con người.

II. Kế hoạch năm 2022 của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ngày 18/5/2021.

- Triển khai các công việc định kỳ: Thực hiện thẩm định BCTC hàng quý, BCTC 6 tháng, BCTC năm 2022 của Công ty; rà soát báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng toàn Công ty, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty và từng đơn vị; lập báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm và báo cáo giám sát năm theo quy định; thực hiện báo cáo đánh giá công tác quản

lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định.

- Triển khai các công việc thường xuyên tại Ban kiểm soát: Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD của Công ty năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông và UBND tỉnh Quảng Ninh giao; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chấp hành Pháp luật của nhà nước; giám sát các chỉ tiêu tài chính, việc bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chế độ tài chính; giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; phối hợp với các cơ quan chức năng, các đoàn kiểm tra của Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý hoạt động SXKD của Công ty; giám sát việc thực hiện các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của Nhà nước, của Công ty (nếu có).

- Triển khai các công việc giám sát thường xuyên khác: Kiểm tra công tác tài chính của công ty và các đơn vị trực thuộc; kiểm tra trình tự đầu tư các dự án trọng tâm của Công ty; kiểm tra hồ sơ đấu thầu, hồ sơ mua sắm vật tư thiết bị trong Công ty; kiểm tra việc quản lý vốn vay ngân hàng tại Công ty; rà soát, kiểm kê tài sản, vật tư tồn kho, công cụ dụng cụ tại Công ty và các đơn vị trực thuộc; kiểm tra hoạt động của các phòng ban và các đơn vị theo chuyên đề; tham gia các tổ công tác do Công ty thành lập để kiểm tra hoạt động của các đơn vị sản xuất khi phát sinh.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Tâm

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (đính kèm), đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021 đã được đăng tải trên website của Công ty (<http://www.quawaco.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2021;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản:	1.238.533.188.497 đồng.
- Vốn chủ sở hữu:	603.838.282.727 đồng.
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	614.693.740.463 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	52.267.194.510 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	42.033.877.475 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	827 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận: *V/V*

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *h*


Vũ Văn Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết số 304-NQ/NK2-HĐQT ngày 07/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính phương án phân phối lợi nhuận có đến 31/12/2021, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1	Vốn điều lệ cuối năm	Đồng	508.315.940.393
2	Tổng doanh thu	Đồng	614.693.740.463
3	Giá vốn hàng bán và các chi phí	Đồng	562.426.545.953

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	52.267.194.510
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	42.033.877.475
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ BQ	%	8,3%
7	Lãi cơ bản/1 cổ phần	Đồng	827

2. Phương án phân phối lợi nhuận

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận chia cổ tức và trích lập các quỹ	Đồng	42.437.620.209	100
1.1	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2021	Đồng	42.033.877.475	
1.2	Lợi nhuận chia cổ tức năm trước theo kết quả thanh tra thuế, kiểm toán NN khu vực 6	Đồng	403.742.734	
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	12.731.286.063	30
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	15.676.814.478	36,9
	Trong đó	Đồng		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD		15.404.875.236	
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành		271.939.243	
3	Chia cổ tức	Đồng	14.029.519.668	33,1
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2,76	

Thời gian chi trả cổ tức: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v thông qua thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của Hội đồng quản trị và sự giám sát tốt của Ban Kiểm soát trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty trong năm 2022 như sau:

1. Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 4.050.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: 2.160.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát :

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 05 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

3. Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.

- Mức chi trả thù lao: 1.440.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán 20% còn lại theo

kỳ báo cáo tài chính khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH** ✓



Vũ Văn Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: 1017/TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 24 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ đề nghị của phòng Kế toán Tài chính về danh sách các công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Sau khi xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 03 công ty kiểm toán sau đây :

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3824 1990 - Fax: (024) 3825 3973

Email: aaschn@hn.vnn.vn - Website: www.aasc.com.vn

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 6267 0491/92/93 - Fax: (024) 6267 0494

Email: vae@gmail.com - Website: www.vae.com.vn

3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trụ sở Chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3577 0781 - Fax: (024) 3577 0787

Email: vacohn@vaco.com.vn - Website: www.vaco.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn 1 trong 3 đơn vị nói trên kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Như trên; ✓
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1018 /TTr-HĐQT

Hà Long, ngày 24 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được sửa đổi, thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (nội dung chi tiết của quy chế kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên; ✓
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

Hạ Long, ngày ... tháng ... năm 20...

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với
công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng
Ninh được sửa đổi, thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/NQ/ĐHĐCĐ ngày ... tháng
... năm ... của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.;*

*Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh ban hành Quy
chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.*

*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng
Ninh bao gồm các nội dung sau:*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho **Tổng giám đốc** tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trực thuộc Công ty, cụ thể:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng nhận về quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước.

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng.

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty.

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn

nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Kế toán trưởng Công ty, Trưởng, phó các phòng ban; Giám đốc, phó Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc Công ty.

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty;

d) Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện

công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật; Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

3. Trong trường hợp Công ty có thành viên Hội đồng quản trị độc lập thì thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 07 người.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên của Hội đồng quản trị là thành viên độc lập thì thành viên Hội đồng quản trị đó được bầu không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

5. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

7. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Tốt nghiệp đại học, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc phù hợp với lĩnh vực, ngành, nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty (không bao gồm thành viên độc lập) phải là cổ đông của Công ty;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 Công ty khác.
- e) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu

tập hợp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị hoặc chỉ đạo chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quyết định, quy định, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định.

f) Phê duyệt dự án đầu tư, quyết định việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị từ 5% trở xuống trên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

g) Phê duyệt kế hoạch lao động và phê duyệt quyết định tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng hoặc đề nghị của phòng Tổ chức lao động.

h) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và các quyền lợi khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty; Trưởng phó phòng, ban Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc, các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc Công ty.

i) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động và cán bộ quản lý trong Công ty thuộc thẩm quyền khi được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị.

j). Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án liên quan đến quyền lợi và để bảo đảm các quyền lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (sau khi báo cáo thông qua Hội đồng quản trị).

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; Ghi chép các biên bản họp.

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

f) Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 6 của Quy chế này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương

nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau đây:

- + Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- + Trình độ học vấn;
- + Trình độ chuyên môn;
- + Quá trình công tác;
- + Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- + Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- + Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- + Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- + Các thông tin khác (nếu có).

- Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng nhận về quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước.

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng.

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty.

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Kế toán trưởng Công ty, Trưởng, phó các phòng ban; Giám đốc, phó Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc Công ty.

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết riêng.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công

ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất 20% hoặc Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.
- c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, điểm e và f khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

f) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị (trong trường hợp Công ty có thành viên độc lập Hội đồng quản trị);

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động, tài chính, cơ cấu bộ máy, tổ chức của Công ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được soạn thảo bằng tiếng Việt, xác định được cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên

quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hiện hành hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 25% vốn điều lệ.

2. Người quản lý Công ty được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi biết rằng mình sẽ có lợi ích.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Ban Điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh bao gồm 20 trang, 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 20..

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: 27/BC-CTN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 25 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Để đảm bảo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty (*nội dung chi tiết của quy chế kèm theo*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2022

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị quyết số /2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông; có thời gian làm việc tại Công ty tối thiểu 03 năm;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

3.1. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

3.2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan theo đề nghị của Ban kiểm soát;

3.3. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;
- đ) Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- g) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề xuất ứng viên đó (nếu có);
- h) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội

đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh bao gồm 07 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Thị Tâm